A.02 Kinh Du Hành

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

2. KINH DU HÀNH Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo ngự tại núi Kỳ-xà quật, thuộc thành La-duyệt. Bấy giờ, vua nước Ma-kiệt- đà là A-xà-thế muốn chinh phạt nước Bạt-kỳ. Vua tự nghĩ: "Nước ấy tuy là cường thịnh, dân chúng hùng hậu nhưng dùng sức để thắng họ không phải là chuyện kh6." Khi đó, Vua A-xà-thế sai Bà-la-môn là đại thần Vũ-xá và bảo: Ông hãy đến chỗ đức Thế Tôn ngự tại núi Kỳ-xà quật. Ông nhân danh ta đảnh lễ dưới chân Ngài và thưa: “Dức Thế Tôn có được khỏe mạnh không? Đi đứng, ăn uống có được bình thường không?59, đồng thời thưa: "Dân xứ Bạt-kỳ tự ỷ mình giàu mạnh, nhân lực hùng hậu, không chịu thần phục nhà vua, cho nên, nay nhà vua muốn chinh phạt nước ấy, không biết đức Thế Tôn có dạy điều gì không?^, Nếu Ngài có dạy, thời ông hãy ghi nhớ cho kỹ đừng để thiếu sót, rồi trở vê tâu lại với ta đúng như vậy. Ta tin chác răng những điêu mà đức Thê Tôn dạy thì không bao giờ sai cả. Đại thần Vũ-xá nghe vua dạy xong liền lên xe báu, đi đến núi Kỳ-xà quật, khi đến nơi thì xuống đi bộ đến chỗ Thế Tôn ngự; sau khi thăm hỏi xã giao xong thì ngồi qua một bên và thưa: "Bạch Thế Tôn! Vua nước Ma-kiệt-đà là A-xà-thế, xin cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài và xin hỏi: 'Đức Thế Tôn có được khỏe không? Đi đứng, ăn uống có được bình thường không?5 và thưa tiếp: 'Dân chúng nước Bạt-kỳ tự ỷ mình giàu mạnh, dân chúng hùng hậu, không chịu thần phục nhà vua, nay nhà vua muốn chinh phạt nước ấy, không biết đức Thế Tôn có dạy điều gì không?9,5 Lúc đó, ngài A-nan đang cầm quạt đứng hầu sau Phật mà quạt cho Phật. Phật hỏi ngài A-nan: —Này A-nan, ông có nghe dân chúng nước Bạt-kỳ thường nhóm họp để bàn luận về việc chính trị không? A-nan đáp: Có nghe! Phật bảo A-nan: Nêu thê, thời sự hòa thuận của già và trẻ lại càng tăng thêm. Nước ây được yên on lâu dài, không ai có the xâm lăng được.

30 « KINH TRƯỜNG A-HÀM

Này A-nan, ông có nghe dân chúng nước Bạt-kỳ vua tôi đêu hòa thuận, trên kính dưới nhường không? A-nan đáp: -Có nghe! -Này A-nan, nếu vậy thì sự hòa thuận của già trẻ lại càng tăng thêm và nước ấy an ổn lâu dài, không ai có thể xâm lăng được. Này A-nan, ông có nghe dân chúng nước Bạt-kỳ thường tôn trọng luật pháp, hiểu rõ những điều quốc cấm, có lễ độ không? A-nan đáp: - Có nghe! -Này A-nan, nếu được vậy thời sự hòa thuận của già trẻ càng tăng thêm, nước ấy an ổn lâu dài, không ai có thể xâm lăng được. Này A-nan, ông có nghe dân chúng nước Bạt-kỳ thường hiếu thảo với cha mẹ, kính thuận Sư trưởng không? A-nan đáp: Có nghe! - Này A-nan, nếu thế, sự hòa thuận của già trẻ càng tăng thêm, nước ấy được an ổn lâu dài, không ai có thể xâm lăng được. Này A-nan, ông có nghe dân chúng nước Bạt-kỳ thường tôn trọng đền miếu, kính ne quỷ thần không? A-nan đáp: Có nghe! —Này A-nan, nêu như thê thì sự hòa thuận của già trẻ càng tăng thêm, nước ấy được an ổn lâu dài, không ai có thể xâm lăng được. Này A-nan, ông có nghe dân chúng nước Bạt-kỳ, khuê môn chân chính, trong sạch không dơ, cho đến cả việc cười đùa nói năng không tà vọng không? A-nan đáp: Có nghe! Này A-nan, nếu vậy, sự hòa thuận của già trẻ càng tăng thêm, nước ấy được an ổn lâu

dài, không ai có thể xâm lăng được. Này A-nan? ông có nghe dân chúng nước Bạt-kỳ thường tôn kính và phụng sự Sa-môn, người trì giới, chăm chú hộ trì chưa từng lười mỏi hộ dưỡng họ không? A-nan đáp: -Có nghe! Này A-nan, nêu thê sự hòa thuận già trẻ càng tăng thêm, nước ây được an ổn lâu dài, không ai có thể xâm lăng được.

2. KINH DU HÀNH 31

LÚC ấy, đại thần Vũ-xá bạch Phật: Thưa Thế Tôn, nếu dân xứ Bạt-kỳ chỉ thi hành một điều thôi còn không thể thắng họ được, huống nữa là thực hiện đầy đủ cả bảy điều trên. Vì việc nước quá đa đoan, tôi xin kiếu từ Thế Tôn! Đức Phật bảo: Tùy ý ngươi, nêu thây là hợp thời. Khi đó, đại thần Vũ-xá liền đứng dậy đi quanh Phật ba vòng đảnh lễ ra về. Đại thần Vũ-xá ra về chưa bao lâu, sau đó Phật bảo A-Nan: Ông hãy thông báo cho các Tỳ-kheo ở chung quanh thành La-duyệt tập hợp hết tại giảng đường! A-nan đáp: -Vâng! Bây giờ, A-nan vâng lệnh tập hợp các Tỳ-kheo ở trong thành La-duyệt tại giảng đường, tiếp theo A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, các Tỳ-kheo đã tập hợp đông đủ, xin trình Thế Tôn rõ! Khi đó, đức Thế Tôn liền đứng dậy đi đến giảng đường, đến tòa mà ngồi. _ ' The roi, đức The Ton bao các Ty-kheo: Nay Ta sẽ vì các ông mà nói bảy pháp bát thôi. Hãy lăng nghe, lăng nghe và khéo suy tư! Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Phật rằng: - Bạch Thế Tôn, chúng con xin vui vẻ nghe! Phật dạy các Tỳ-kheo: Bảy pháp bất thối là: (l)Neu Tỳ-kheo thường hội họp bàn bạc những điều chân chánh, thời trẻ già hòa thuận, Chánh pháp không bị tổn hoại; (2) Nêu các Tỳ-kheo thường trên dưới hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, thời trẻ già hòa thuận, Chánh pháp không bị tổn hoại; (3) Nếu các Tỳ-kheo thông hiểu những điều ngăn cấm, không trái với quy chế, thời trẻ già hòa thuận, Chánh pháp không bi tổn hoại; (4) Nếu Tỳ-kheo nào có khả năng bảo hộ chúng Tăng, có kiến thức rộng, chúng Tăng nên tôn kính họ, nếu được vậy, thời trẻ già hòa thuận, Chánh pháp không bi tổn hoại; (5) Nếu Tỳ-kheo chuyên lo phòng hộ tâm ý, lấy sự hiếu kính làm đầu, thời trẻ già hòa thuận, Chánh pháp không bị tổn hoại; (6) Nếu Tỳ-kheo thường tu hạnh thanh tịnh, không chạy theo dục lạc, thời trẻ già hòa thuận, Chánh pháp không bi tổn hoại; (7) Trước vì người sau vì mình, không tham danh lợi, nếu được như thế thời trẻ già hòa thuận, Chánh pháp không bị tổn hoại. Này các Tỳ-kheo, lại có bảy pháp khác làm cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại: (1) Thích giản dị, không đảm nhận nhiều công việc, thời Chánh pháp được tăng trưởng, không bị tổn hoại; (2) Ưa yên lặng, không thích

nói nhiều; (3) ít ngủ nghỉ, không mê muội; (4) Không kết bè cánh, không nói những điều vô ích; (5) Không tự khoe khoang trong khi mình thiếu đức; (6) Không kết bạn với những người xấu ác; (7) Thích ở một mình nơi rừng núi thanh vắng. Nếu các Tỳ-kheo thực hiện được những điều như vậy thời Chánh pháp sẽ tăng trưởng, không bi tổn hoại. Này các Tỳ-kheo, có bảy pháp khác làm cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại: (1) Có long tin, tin đức Như Lai là bậc Chí Chân, Chí Giác, đầy đủ mười hiệu; (2) Tự hổ với những điều sơ suất của mình; (3) Tự thẹn với những việc ác mà mình đã tạo; (4) Học rộng hiểu nhiều, nhất là đối với giáo pháp đầu, giữa và cuối đều toàn thiện sâu xa, nghĩa lý trong sạch, không tỳ vết. Điều mình đã chấp nhận thì phải giữ gìn một

cách đầy đủ; (5) Nỗ lực tu khổ hạnh, dứt ác tu thiện, siêng năng chuyên chú luyện tập mãi không bao giờ từ bỏ; (6) Đối với những điều đã học ghi nhớ mãi không quên; (7) Tu tập về trí tuệ, biết các pháp là sanh diệt vô thường, đồng thời cũng biết các pháp chân chánh đưa đến quả vị Hiền thánh, dứt hẳn nguồn gốc các khổ. Nêu các Tỳ-kheo tu hành bảy pháp như thê thời Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. Này các Tỳ-kheo, lại có bảy pháp khác làm cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị ton hoại: (1) Kính Phật; (2) Kính Pháp; (3) Kính Tăng; (4) Kính giới luật; (5) Kính thiền định; (6) Kính cha mẹ; (7) Kính giáo pháp, không phóng túng. r r

Nêu các Tỳ-kheo tu hành bảy pháp như thê thì làm cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. Này các Tỳ-kheo, lại có bảy pháp khác làm cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. Bảy pháp là: (1) Quán thân bất tịnh; (2) Quán thức ăn là bất tịrứi; (3) Không say đắm thế gian; (4) Thường nghĩ đến sự chết; (5) Luôn nghĩ đến lý vô thường; (6) Nghĩ đến khổ và vô thường; (7) Nghĩ đến khổ và vô ngã. Nêu các Tỳ-Kheo tu hành bảy pháp như thê thời Chánh pháp sẽ được tăng trưởng, không bị tổn hoại. Này các Tỳ-kheo, lại có bảy pháp làm cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. Bảy pháp là: (1) Tu về niệm giác ý? thường ở chỗ thanh vắng tu tập pháp vô dục, giải thoát, vô vi; (2) Tu về trạch pháp giác ý; (3) Tu về tinh tấn giác ý; (4) Tu về hỷ giác ý; (5) Tu về ỷ giác ý (khinh an giác ý); (6) Tu về định giác ý; (7) Tu về hộ giác ý (xả giác ý). Ị. jF

Nêu các Tỳ-kheo tu được các pháp như thê thì làm cho Chánh pháp được tăng trưởng, không bi ton hoại.

2. KINH DU HÀNH 33

Này các Tỳ-kheo, lại có sáu pháp bát thôi làm cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. Sáu pháp là gì? (1) Thân thường thể hiện lòng từ bi, không giết hại chúng sanh; (2) Miệng thường nói những lời nhân từ, không nói lời độc ác; (3) Có tâm niệm từ bi, không ôm lòng thêm bớt sai lầm; (4) Chỉ nhận sự cúng dường thanh tịnh và phân phát đồng đều cho chúng Tăng; (5) Giữ gìn giới của Thánh hiền, không cho tổn khuyết, không có tỳ vết và không bao giờ thay đổi; (6) Thấy đạo Thánh hiền để dứt hết gốc khổ. Nếu các Tỳ-kheo tu được sáu pháp như trên thời Chánh pháp được tăng trưởng, không bị tổn hoại. Phật bảo các Tỳ-kheo: Lại có sáu pháp bất thoi, làm cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị ton hoại: (1) Niệm Phật; (2) Niệm Pháp; (3) Niệm Tăng; (4) Niệm giới; (5) Niệm thí; (6) Niệm thiên. Nếu các Tỳ-kheo tu hành sáu pháp này thời làm cho Chánh pháp được tăng trưởng, không bị ton hoại. Bấy giờ, đức Phật ngự tại thành La-duyệt-kỳ, tùy nghi an trụ, rồi bảo A-nan: Ông hãy chuẩn bi sẵn sàng, nay Ta muốn đến Trúc Viên! A-nan đáp: -Vâng! Lúc đó, đức Phật liền sửa soạn y bát, cùng đại chúng theo hầu Ngài bàng ngả đường Ma-kiệt-đà để đến Trúc Viên. Sau khi lên giảng đường và an tọa tại đây roi, Ngài giảng cho các Tỳ-kheo vê giới, định, tuệ; nhờ tu giới mà sanh định, được quả báo lớn; nhờ tu định mà có trí tuệ, có quả báo lớn; do tâm trí thanh tịnh mà đều được giải thoát, đồng thời dứt hết ba thứ lậu hoặc: Dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Một khi đã được giải thoát thì phát sanh trí tuệ giải thoát, sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, những điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa. Khi đức Thế Tôn ngự tại Trúc Viên, tùy nghi an trụ rồi, Ngài bảo A-nan: Ông hãy

chuẩn bị sẵn sàng, Ta muốn đến thành Ba-liên-phất! A-nan đáp: -Vâng! Đức Thế Tôn liền sửa soạn y bát, cùng với đại chúng theo hầu Ngài bằng ngả đưcmg Ma-kiệt-đà thứ lớp đến thành Ba-liên-phất và ngồi dưới gốc cây Ba- lăng-phất. Lúc ấy hàng cư sĩ tại đấy, nghe Phật cùng đại chúng từ xa đến nghỉ dưới gốc cây Ba-lăng-phất; họ cùng nhau ra khỏi thành, từ xa trông thấy đức Thê Tôn ngôi dưới góc cây Ba-lăng-phât, dung mạo đoan chánh, các căn đêu an tinh, điều hòa bậc nhất, cũng như rong lớn, như nước đứng trong không có

vân đục, đủ ba mươi hai tướng tót và tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm tự thân. Thấy rồi, ai nấy đều hoan hỷ, đi lần đến chỗ Phật ngự, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài và ngôi qua một bên. Bây giờ, đức Phật vì họ lân lượt nói pháp, dạy cho họ những điêu lợi ích vui mừng. Các cư sĩ nghe Phật nói pháp xong, rồi họ bèn bạch Phật: - Thưa Thế Tôn, chúng con muốn quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng, cúi mong đức Thế Tôn thương xót mà chấp nhận cho chúng con được làm những vi ưu-bà-tăc5 nguyện từ nay vê sau không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dôi và không uông rượu. Chúng con một khi đã nhận lãnh giới pháp rồi, không bao giờ dám khinh thường. Ngày mai chúng con thiết lễ cúng dường, vậy cúi xin Thế Tôn và đại chúng rủ lòng chiếu cố! Bấy giờ, đức Phật chấp nhận bằng cách im lặng. Các cư sĩ nhận thấy đức Thế Tôn im lăng nhận lời, liền đứng dậy đi quanh Phật ba vòng, rồi đảnh lễ ra về. Rồi họ tìm nơi xây dựng nhà lớn cho Như Lai, san bằng những nơi gò nông, quét dọn sạch sẽ, tưới nước đốt hương, trang hoàng bảo tòa. Sau khi đã trần thiết xong, họ đến bạch Phật: Lễ vật đã sắp đặt xong, xin thưa Thế Tôn rõ! / y < Lúc đó? đức Thê Tôn liên đứng dậy đáp y, mang bát cùng đông đủ đại chúng đến giảng đường. Lúc đến nơi và sau khi rửa tay chân xong, đức Phật ngồi giữa, các Tỳ-kheo ngôi bên trái, các cư sĩ ngôi bên phải. Khi ấy, Phật dạy các cư sĩ: Phàm người phạm giới có năm điêu suy hao. Năm điêu gì? (1) Câu tài lợi không toại nguyện; (2) Dù có được tài lợi nhưng mỗi ngày một hao mòn; (3) Đen bất cứ đâu đều bị mọi người khinh bỉ; (4) Tiếng xấu đồn khắp thiên hạ; (5) Sau khi qua đời bi đọa vào địa ngục. Này các cư si, trái lại, nêu người giữ giới thì có năm công đức. Năm công đức gì? (1) Cầu bất cứ điều chi đều được như ý; (2) Tài sản phát đạt, không sa sút; (3) Đi đến đâu đều được mọi người kính mến; (4) Tiếng tốt đồn khắp nhân gian; (5) Sau khi qua đời được sanh vê các cõi trời. Bấy giờ trời đã khuya, Phật bảo các cư sĩ hãy ra về. Các cư sĩ vâng theo lời Phật, đứng dậy đi quanh ba vòng, rồi đảnh lễ ra về. Sáng hôm sau khi trời vừa bình minh, đức Thế Tôn đi đến chỗ thanh vắng, dùng thiên nhãn xem thấy rõ hết các đại thiên thần, trung thần và hạ thần, tất cả đêu lo phòng thủ đát đai, nhà cửa thuộc khu vực của mình. Lúc đó, đức Thê Tôn liên trở lại giảng đường, tiên đên chô ngôi mà ngôi, dù Ngài đã biêt nhimg vẫn hỏi A-nan: Ai tạo lập thành Ba-liên-phất này?

A-nan thưa: Thành này do đại thần Vũ-xá kiến lập, ngăn chặn (phòng vệ) nước Bạt-kỳ. Phật bảo A-nan: Người tạo ra thành này rất hợp với ý trời, vì lúc bình minh hôm nay, Ta dùng thiên nhãn thây rõ các đại thiên thân, trung thân và hạ thân, tát cả

lo phòng thủ đất đai, nhà cửa thuộc khu vực của mình. A-nan nên biết: “Noi nào có đất đai nhà cửa, dân cư đông đúc và an ổn thì nơi ấy chư thiên bậc thượng theo phòng thủ, những nơi trung bình thì những thiên thần bậc trung theo phòng thủ và công đức nhiều hay ít cũng tùy theo khu vực dân cư d6.” A-nan! Chỗ này là nơi Hiên nhân ở, là nơi quy tụ của những người buôn bán, phép nước đúng đan, không ngụy tạo, thành này rất đẹp, được mọi người tôn trọng, không thể phá hoại. Nhưng thành này về sau, nếu có bi phá hoại chăng là do ba dữ kiện: (1) Bi nước lớn; (2) Bi lửa lớn; (3) Ngườod trong thành cùng với người ngoài thành âm mưu thì mới phá hoại được. Bấy giờ, các cư sĩ trong thành Ba-liên-phất thức suốt đêm để lo sửa soạn lễ vật cúng dường. Sau khi chuẩn bị xong, họ đến bạch Phật: Lễ vật đã đầy đủ? kính trình Ngài rõ! Bây giờ, các hàng cư sĩ tự tay mình phân phôi thức ăn cúng Phật và chúng Tăng. Sau khi Phật thọ trai xong, rửa tay, họ đặt một giường nhỏ khác trước chỗ Phật. Bấy giờ, đức Phật dạy rằng: - Chỗ các người ở dây, nay có các bậc Hiền trí, những người trì giới tu hạnh thanh tinh cư ngụ, đồng thời được các vị thiên thần ủng hộ và vui mừng. Tiếp theo, đức Phật chú nguyện cho họ: Nguyện cho các người biết kính nơi nào đáng kính, biết thờ nơi nào đáng thờ, bô thí sâu rộng, thương yêu tát cả, có lòng từ bi, được chư thiên khen ngợi và cùng người thiện sống chung, chứ không chung sống với người ác. Khi đức Phật thuyết pháp xong, Ngài liền rời khỏi chỗ ngồi, cùng đại chúng theo hầu, trở về tinh xá. Lúc đó, đại thần Vũ-xá theo sau Phật. Ông tự nghĩ: "Hôm nay, nhân cơ hội Sa-môn Cù-đàm đi ra cửa thành này, vậy ta hãy gọi cửa thành này là cửa Cù- đàm; lại nhân đức Như Lai đi ngang qua qua bến sông này, vậy ta hãy gọi bến sông này là bến Cíndàm." Bấy giờ, đức Thế Tôn ra khỏi thành Ba-liên-phất đi đến bờ sông, Ngài nhận thấy nước tràn hai bên bờ sông, dân cư đông đúc, dưới sông có người thì dùng thuyên, có người thì dùng bè9 có người thì dùng phà đê qua sông. Chỉ trong khoảnh khăc5 đức Thê Tôn và đại chúng đã qua đên bờ sông bên kia, nhanh như vi đại lực sĩ co duỗi cánh tay. Trước khung cảnh như thế, Ngài nhận thấy ý nghĩa đó? liền nói bài kệ:

36 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Phật là Hải thuyên sư, Pháp là câu sang sông, Là chiếc xe đại thừa, Độ tất cả nhân, thiên. Ngài đã tự giải thoát, Đen nơi thành Phật quả, Khiến tất cả đệ tử, Giải thoát chứng Niết-bàn. Thế rồi, đức Thế Tôn lại từ nước Bạt-kỳ đi đến thôn Câu-lợi. Ngài nghỉ trong một khu rừng và bảo các Tỳ-kheo: Có bốn pháp sâu xa: Thánh giới, Thánh định, Thánh tuệ và Thánh giải thoát. Đó là bon pháp vi diệu khó hiểu rõ, vì các ông không hiểu rõ bốnj)háp ấy nên đã lâu phải chịu sự lưu chuyên vô cùng trong sanh tử. Khi đức Thê Tôn quán sát nghĩa ấy xong, Ngài liền nói bài kệ: Giới, định, tuệ, giải thoát, Chỉ Phật mới biết rõ, Lìa khô độ chúng sanh, Khiên dứt nguôn sanh tử. Khi đức Thế Tôn ngự tại thôn Câu-lợi, Ngài nhận thấy thời gian đã đủ, liền bảo A-nan và đại chúng đi đến thôn Na-đà. Ngài A-nan sau khi thọ nhận lời dạy liền đắp y, mang bát cùng với đại chúng theo hầu. Thế Tôn bằng ngả xuyên qua nước Bạt-kỳ, rồi đến thôn Na-đà, dừng lại tại xứ Kiện-trùy. Khi ây, A-nan đên nơi thanh văng ngôi im lặng suy nghĩ: “Tại thôn Na-đà này có mười hai vị cư sĩ: (1) Già-già-la; (2) Già-lăng-già; (3) Tỳ-ệià-đà; (4) Già-lợi-du; (5) Giả-lau; (6) Bà-đa-lâu; (7) Bà-đầu-lâu; (8) Tẩu-bà-đau-lâu; (9) Dà-lê-xá-nậu; (10) Tẩu-đại-lợi-xá-nậu; (11) Da-du; (12) Da-du-đa-lâu; những vị này nay

đã qua đời, không biết họ sanh về đâu? Lại có năm mươi người mạng chung và có năm trăm người mạng chung nay sanh vào d2u?" Ngài A-nan suy nghĩ như thế xong, liền rời chỗ thanh tinh ấy đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài, ngồi qua một bên rồi thưa: Bạch Thế Tôn, lúc nãy, con một mình ngồi chỗ thanh vắng tự suy nghĩ: "d thôn Na-đà này có mười hai cư sĩ là Già-già-la... mạng chung, năm mươi vị khác, cùng với năm trăm vị nữa cũng qua đời, nay không biết họ sanh về dâu?" Cúi xin đức Thế Tôn giải thích cho! Đức Phật bảo: Này A-nan, mười hai vị cư sĩ như Già-già-la... đã dứt hết năm hạ phần kiết sử nên sau khi qua đời sanh về cõi trời và ở đấy tiếp tục tu hành cho đến khi nhập Niết-bàn, không còn sanh lại cõi này nữa. Và còn năm mươi vị mạng chung kia đã đoạn hết ba kiết sử, giảm bớt dâm, nộ và si, được chứng quả Tư- đà-hàm, phải sanh lại cõi này đe dứt hết gốc kho. Còn năm trăm vị mạng chung khác đã đoạn trừ ba kiết sử nên họ chứng quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào đường ác và nhất đinh thành đạo. chỉ còn sanh lại cõi này bảy lần nữa để chấm dứt góc khổ. Này A-nan, phàm có sanh thì có tử, đó là lẽ thường ở the gian, có gì phải ngạc nhiên? Nếu mỗi khi thấy một người chết, ông đều đến hỏi Ta như thế thì không phải làm phiền Ta sao?

2. KINH Dư HÀNH 37

A-nan đáp: Vâng, bạch đức Thế Tôn, thật đúng như vậy! Này A-nan, nay Ta vì ông mà nói về Pháp kính để cho các đệ tử Phật biết chỗ thọ sanh. Hễ người nào dứt hết ba đường ác thì chứng quả Tu-đà-hoàn, chỉ còn sanh lại Dục giới bảy lần, nhất định dứt sạch khổ đau và cũng có thể nói việc ấy cho người khác. Này A-nan, Pháp kính là khi các đệ tử Phật đã có lòng tin chắc chắn không lay động, hoan hỷ tin Phật là đức Như Lai, Chí Chân, Vô Sở Trước, Chánh Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu. Và hoan hỷ tin Pháp là giáo lý chai! chính vi diệu, Phật tự ý nói ra, không hạn cuộc thời gian, chỉ bày con đường đen Niết- bàn, là con đường của kẻ trí. Và hoan hỷ tin Tăng là đại chúng sống hòa đồng trong lẽ thiện, việc làm ngay thẳng, không dối trá, đồng thời thành tựu đạo quả, trên dưới hòa thuận, đầy đủ cả Pháp thân, hướng đen Tu-đà-hoàn và chứng quả Tu-đà-hoàn; hướng tới Tư-đà-hàm và chứng quả Tư-đà-hàm; hướng tới A-na- hàm và chứng quả A-na-hàm; hướng tới A-la-hán và chứng quả A-la-hán. Đó là bốn đôi tám bậc, là chúng Hiền thánh của Như Lai, họ là những người rất đáng cung kính, là ruộng phước của thế gian. Tin chắc giới pháp của Hiền thánh là thanh tinh, không ô uê, không sơ suất, được các bậc Thánh nhân tu hành và đều được đại định tam-muội. NàyA-nan, đó là "Pháp kính" khiến cho đệ tử Phật biết chỗ thọ sanh, dứt sạch ba đường ác, được quả Tu-đà-hoàn, chỉ còn sanh lại cõi này bảy lần, chắc chắn dứt sạch khổ dàu, đồng thời cũng có thể trình bày sự kiện này cho người khác. Bấy giờ, đức Thế Tôn ngự tại thôn Na-đà nhận thấy thời gian đã đủ, liền bảo A-nan: Ông hãy đi đến nước Tỳ-xá-ly! A-nan đáp: -Vâng! Tức thì liền mang y, cầm bát, cùng đại chúng theo hầu Thế Tôn bằng ngả đường Bạt-kỳ đê đên Tỳ-xá~ly và ngôi nghỉ dưới góc cây. Lúc đó có dâm nữ tên Am-bà-bà-lê, nghe Phật và đệ tử vừa đến Tỳ-xá-ly, hiện đang nghỉ dưới gốc cây, nàng bèn sửa soạn xe báu đi chỗ Phật ngự đe lễ bái cúng dường. Tuy chưa đến nơi nhimg nàng đã thấy Phật dung mạo đoan chánh, các căn đêu tịch tịnh đặc biệt, đây đủ các tướng tót như vâng trăng giữa những vì sao. Khi trông thấy, nàng rất hoan hỷ, liền xuống xe đi bộ đến chỗ Phật ngự, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài và ngồi qua một bên.

Khi đó, đức Thế Tôn tuần tự thuyết pháp, chỉ dạy những điều lợi ích vui mừng. Khi nghe xong, nàng liền phát tâm hoan hỷ và bạch Phật: "Kể từ ngày nay, con xin quy y Tam bảo, cúi xin đức Thế Tôn hãy chấp nhận cho con được làm ưu-bà-di ở trong Chánh pháp của Ngài! Con thề trọn đời không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm,

không nói dối và không uống rượu. Đồng thời kính thỉnh Thế Tôn cùng hàng đệ tử chấp nhận lời thỉnh cầu của con, tối nay tạm nghỉ tại vườn của con!" Bấy giờ, đức Thế Tôn nhận lời bằng cách im lặng. Khi nàng thấy Phật đã im lặng nhận lời, liền đứng dậy cúi đầu đảnh lễ dưới chân và đi quanh Phật rồi lui. Khi nàng về không bao lâu, Phật bảo A-nan: -Ta cùng các ông đi đến khu vườn của dâm nữ ấy mà xem xét. A-nan đáp: -Vâng! Tức thời đức Thế Tôn rời khỏi chỗ ngồi, đắp y, mang bát, cùng đi với đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị đệ tử đến khu vườn trên. Trong lúc đó, ở tại Tỳ-xá-ly, có năm trăm người dòng Lệ-xa? nghe Phật đến nghỉ tại vườn của Am-bà-bà-lê, họ liền sửa sang xe báu, năm màu lộng lẫy, hoặc có toán thì cưỡi xe xanh, ngựa xanh, phan, lọng, mão đều xanh, hoặc có toán cưỡi xe ngựa năm màu lộng lây, màu săc cũng như trên. Khi năm trăm người Lệ-xa ăn mặc đông phục sáp kéo đên chô Phật ngự. Trong khi đó, nàng Am-bà-bà-lê sau khi từ giã Phật trở về, giữa đường gặp phái đoàn người trên, với những đôi xe chạy rất nhanh, nghẽn cả đường lối, không có chỗ tránh nên các xe báu va chạm nhau làm cho phan, lọng bị hư nhung họ vẫn không nhường lối cho nhau. Nhóm Lệ- xa còn cất tiếng trách: Nàng ỷ thế gì mà không tránh đường cho xe chúng tôi đi để đến nỗi phan lọng phải bị hư cả? r Nàng ây đáp: -Này các người, tôi vừa đi thỉnh Phật ngày mai thọ trai nên phải về gấp để kịp sửa soạn đồ cúng dường, do đó xe chạy mau không tránh kịp. Nhóm Lệ-xa nói: Nàng hãy nhường cho ta thỉnh Phật trước, ta sẽ tặng cho nàng một trăm ngàn lượng vàng! r Nàng ây đáp: Tôi đã quyết định thỉnh trước, không thể nhường được. Nhóm Lệ-xa nói tiếp: Chúng tôi sẽ tặng cho nàng gấp mười sáu lần một trăm ngàn lượng vàng. Vậy hãy cho chúng tôi thỉnh trước! Nàng ấy liền đáp: -Không được, tôi đã thỉnh trước không thể nhường được. Nhóm Lệ-xa nói: -Hoặc chúng tôi sẽ tặng bằng số của báu trong nửa nước, miễn là nàng cho chúng tôi thỉnh trước!

Nàng ây trả lời: - Giả sử của báu trong cả nước đem cung cấp cho tôi, tôi cũng không nhận, vì Phật hiện nay đang ngự trong vườn của tôi và Ngài trước đã nhận lời thỉnh cầu của tôi, do đó, việc ấy đã ấn định, tôi không thể nhường cho các người được. Các Lệ-xa xoa tay tỏ vẻ hối tiếc và nói: - Vì nàng này mà chúng ta thiếu một phần phúc đức đầu tiên. Tức thời họ liền đến khu rừng nơi Phật ngự. Khi ấy, đức Thế Tôn từ xa trông thấy năm trăm người Lệ-xa cùng với ngựa xe con số lên cả vạn đang tiến tới chật cả đường, Ngài bảo các Tỳ-kheo: Các ông nên biết chư thiên Đao-lợi, khi dạo chơi trong vườn với sự trang sức và oai nghi không khác gì những người ấy. Vậy các ông phải thu nhiếp tâm mình và giữ gìn oai nghi đầy đủ. Thế nào là các Tỳ-kheo tự thu nhiếp tâm mình? Ấy là các Tỳ-kheo trước hết quán thân trong thân, tiếp theo là quán thân ngoài thân, sau cùng là quán thân trong thân và ngoài thân. Phải quán một cách siêng năng

không lười biếng, ghi nhớ không quên để trừ bỏ lòng tham dục, lo buồn của thế gian. Sau khi quán sát như trên xong, tiếp theo quán sát về thọ, về ý và về pháp cũng như thế. Thế nào là các Tỳ-kheo giữ gìn oai nghi đầy đủ? Ấy là các Tỳ-kheo khi đi thì biết mình đi, khi đứng thì biết mình dứng, cho đến như liếc ngó hai bên? hoặc co duỗi, cúi ngước, đắp y, mang bát và những việc ăn uống, thuốc men đều phù hợp với oai nghi. Phải khéo tìm phương tiện từ bỏ năm am cái cho đến đi, đứng, ngôi, năm, thức, ngủ, nói năng hay im lặng đều phải nhiếp tâm không cho tán loạn. Ấy là những oai nghi mà các Tỳ-kheo phải giữ gìn đầy đủ. Khi năm trăm người Lệ-xa đến vườn Am-bà-bà-lê, họ liền xuống xe đi bộ đến chỗ Phật ngự, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật và ngồi qua một bên. Lúc đó đức Như Lai tại pháp tòa, phóng hào quang bao trùm cả đại chúng, như ánh trăng mùa thu, như bau trời trong sáng, với ánh sáng duy nhất của mặt trời chiếu rọi giữa hư không, không có mây mù. Bây giờ, năm trăm người Lệ-xa đi quanh pháp tòa của Phật ở trong đại chúng, với ánh sáng duy nhất soi sáng rõ ràng. Khi ấy, giữa đại chúng có một Phạm chí tên là Tinh Ký, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén tay áo phải, gối phải quỳ chấm đất, chắp tay hướng về đức Thế Tôn, dùng bài kệ để tán thán Phật như sau: Vua Ma-kiệt và ương-già, Sung sướng vì được điều thiện, Mình mặc áo giáp bửu châu. ở đó Thế Tôn xuất hiện, Oai đức vang ba ngàn cõi, Danh Ngài chói như núi Tuyết, Như hoa sen vừa chớm nở, Mùi hương vị diệu, ngạt ngào. Nay được thấy ánh sáng Phật, Như mặt trời vừa xuất hiện, Như trăng tròn giữa hư không, Không chút mây mù che ám.

40 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Thê Tôn hiện nay cũng vậy, Hào quang chiêu cả trân gian, Khi quán trí tuệ Như Lai, Như tối bỗng có đèn sáng, r , __ 9 . k a Ngài cho mat sáng chúng sanh, Giải quyêt những điêu nghi hoặc. Khi năm trăm người Lệ-xa nghe xong bài kệ trên, họ bảo Tinh Ký lặp lại một lần nữa, tức thời Tinh Ký ở trước Phật lặp lại ba lần. Khi họ nghe xong bài kệ đó5 liền cởi áo quý của mình tặng cho Tinh Ký, đồng thời Tinh Ký nhận áo quý ây roi dâng lên đức Như Lai. Lúc đó? Phật vì thương xót mà nhận chiêc áo ấy, rồi Thế Tôn bảo các người Lệ-xa, thuộc thành Tỳ-xá-ly như sau: ở đời co năm thứ báu, rất khó được. Năm thứ báu gì? (1) Đức Như Lai, Chí Chân xuất hiện ở thế gian, thật là khó gặp; (2) Hạng người diễn giảng Chánh pháp của Như Lai, thật là khó gặp; (3) Hạng người tin hiểu được Chánh pháp của Như Lai, thật là khó gặp; (4) Hạng người thực hành thành tựu được Chánh pháp của Như Lai, thật là khó gặp; (5) Hạng người có tài xoay xở, vào nguy khốn đe cứu độ chúng sanh, thật là khó gặp. Đó là năm thứ báu khó gặp. Khi năm trăm người Lệ-xa nghe Phật nói những điều lợi ích vui mừng xong, liền thưa: Kính xin Thế Tôn và đại chúng sáng mai cho chúng con thỉnh về nhà cúng dường! Đức Phật dạy: Khi các người thỉnh Ta, tức là đã cúng dường Ta rồi, ngặt vì nàng Am-bà- bà-lê đã thỉnh trước. Lúc đó, năm trăm người Lệ-xa nghe nàng ấy đã thỉnh trước, họ đều xoa tay và nói: "Ta muốn cúng dường đức Như Lai mà nàng ấy đã dành trư&c." Họ liền đứng dậy đảnh lễ Phật, đi quanh ba vòng và ra về. Trong khi đó, nàng Am-bà- bà-lê, suốt đêm ở nhà lo sửa soạn đồ cúng dường. Sáng đến, đức Thế Tôn và một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo sửa sang y bát, thứ tự đi đên địa diêm cúng dường đã ấn định. Sau khi chư vị an tọa xong, nàng ấy bèn dâng loại cơm thượng hạng cúng Phật và

chúng Tăng. Khi thọ trai, rửa bát xong, nàng sửa sang lại bàn ghế và đem nước đựng trong một cái bình bằng vàng đến để dâng Phật rửa tay. Sau khi Phật rửa tay xong, nàng đến trước đức Phật thưa: Những ngôi nhà, những khu vườn trong thành Tỳ-xá-ly này, chỉ vườn nhà con là tót đẹp hơn hét, con nay muôn dâng cúng đức Như Lai, cúi xin Ngài hãy xót thương nhận lãnh cho! Đức Phật bảo: Người đem khu vườn này dâng cúng cho Phật là người bậc nhất và hàng chiêu-đề-tăng thì quý hóa vô cùng. Vì sao? Vì đức Như Lai nhờ đây mà có đủ sáu thứ vật dụng cần thiết như vườn, rừng, phòng ốc và y bát; thế nên dù cho các Ma vương, Đế-thích, Phạm thiên hay trời có đại thần lực cũng không ai xứng đáng nhận lãnh sự cúng dường này.

2. KINH Dư HÀNH 41

Nàng Am-bà-bà-lê khi ấy vâng lời Phật dạy, dâng cúng khu vườn cho Phật và chiêu-đê-tăng. Lúc đó, Phật vì thương xót nàng ây mà nhận lãnh khu vườn trên và nói bài kệ: r .

Xây tháp, dựng tinh xá, Hiên vườn trái xanh tươi, Làm cầu, đò đưa người, Đặt cỏ5 nước nơi vắng, Và bố thí nhà cửa, Phước ấy tăng ngày đêm, Còn giữ giới thanh tinh, Người ấy sanh cõi lành. Liền đó nàng Am-bà-bà-lê, lại đặt một chỗ ngồi nhỏ, đối diện với Phật. Phật , r x • r < x / lân lượt vì nàng thuyêt pháp, dạy cho những điêu lợi ích, vui mừng vê bô thí, trì giới và sự sanh thiên, đong thời dạy: Ai dục là tai hại lớn, là ô uế, là bất tịnh, là lậu hoặc, là điều chướng ngại, chỉ có giải thoát là trên hết. Bấy giờ, đức Thế Tôn nhận thấy tâm ý nàng đã thuần thục và vui mừng, năm âm cái đã dân dân yêu kém, dê bê khai hóa; do đó, theo thông lệ của chư Phật, Ngài dạy tiếp về khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế. Ngay lúc đó, nàng phát khởi lòng tin thanh tinh, ví như tấm vải trắng dễ nhuộm màu, tại chỗ ngồi, tâm nàng đã xa lìa hét trân câu, phát sanh pháp nhãn thanh tịnh, thây pháp và chứng pháp, quyết đinh ở trong Chánh đạo, không còn bị đọa vào đường ác, thành tựu được năng lực vô úy. Nàng liền bạch Phật ba lần như sau: Từ nay trở di, con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Cúi mong đức Như Lai hãy chấp nhận cho con làm vi ưu-bà-di trong Chánh pháp của Ngài! Con nguyện trọn đời không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Sau khi thọ năm giới với Phật xong, nàng liền bỏ những tánh nết cũ, dứt hẳn những điều ô uế, đứng dậy lễ Phật ra về. Khi Phật ngự tại Tỳ-xá-ly? cảm thấy thời gian đã đủ, liền bảo A-nan: Ong hãy chuân bị săn sàng cùng Ta đi đên Trúc Lâm! -Vâng! Thê roi đức Phật sửa sang y bát, cùng đại chúng theo hâu băng ngả đường nước Bạt-kỳ để đến Trúc Lâm. Tại đấy có một Bà-la-môn tên là Tỳ-sa-đà-la, nghe Phật cùng chúng Tăng từ xa đến Trúc Lâm, bèn nghĩ thầm: "Sa-môn • \ r y

Cù-đàm này, danh đức đã lan truyên khắp nơi, đây đủ cả mười hiệu, Ngài đã tự chứng ngộ giữa hàng chư Thiên, Đế-thích, Phạm thiên, Ma hoặc Thiên ma, * __ r • Sa-môn, Bà-la-môn và nói pháp cho họ nghe; tát cả những lời nói, dù cao, dù thấp hay trung bình, đều chân thật, ý nghĩa sâu xa, Phạm hạnh đầy đủ, bậc Chân Nhân ở thế gian, ta nên đến chiêm ngưỡng !,9 Lúc đó, có Bà-la-môn ra khỏi Trúc Lâm, rồi tiến gần đến chỗ Phật. Sau khi thưa hỏi xong, ngồi qua một bên. Bấy giờ, đức Thế Tôn lần lượt thuyết pháp dạy cho ông những điều lợi ích vui mừng, thế rồi vị Bà-la-môn nghe rồi hoan hỷ,

liền thỉnh Phật và đại chúng sáng mai đến nhà thọ trai. Đức Thế Tôn nhận

lời bằng cách im lặng. Khi ấy Bà-la-môn nhận thấy Phật đã im lặng nhận lời, liền đứng dậy đi quanh Phật ba vòng rồi ra về. Trong đêm đó, Bà-la-môn đã sửa soạn xong các thức ăn. Sáng hôm sau đến thưa với Phật: Bạch Thế Tôn, lễ vật cúng dường đã chuẩn bi xong, kính tin Ngài rõ! Bấy giờ, đức Thế Tôn đắp y, mang bát và đại chúng theo sau đi tới nhà Bà- la-môn ấy. Sau khi chư vị an tọa xong, ông ta đem các thức ăn thượng hạng dâng cúng Phật và chúng Tăng. Khi Phật thọ trai và rửa bát xong, Bà-la-môn đặt một chỗ ngồi nhỏ khác hầu trước Phật. Khi ấy, Phật vì ông ta mà dạy bài kệ: y 5

Nếu đem các thức ăn, ĐỒ năm và y phục, Bố thí người trì giới, Thời được quả phúc lớn. Nó là bạn chân thật, Trước sau thường theo mình, Đi đâu nó cũng theo, Như bóng theo với hình. Vậy nên gieo giống lành, Làm tư lương đời sau, Lấy phước làm nền tảng, Chúng sanh được an lạc. Có phước trời che chở, Không bị điều nguy khốn, Sanh ra không bị nạn, Chết được sanh cõi trời. Khi đức Phật vì Bà-la-môn nói pháp nhiệm mầu, chỉ dạy sự lợi ích vui mừng xong, Phật rời tòa ra đi. Lúc đó tại xứ này gặp phải năm mất mùa, nạn đói kém hoành hành, việc khất thực khó khăn nên Phật bảo A-nan: Hãy tập hợp các Tỳ-kheo trong nước lại tại giảng đường! -Vâng! A-nan liền vâng lệnh, tập hợp các Tỳ-kheo xa gần về họp đông đủ tại giảng đường. Khi đại chúng đã tập hợp xong, A-nan đến thưa Phật: -Kính bạch Thế Tôn, đại chúng đã tập hợp đông đủ, kính tin Ngài rõ! Bấy giờ, Thế Tôn đứng dậy đi đến giảng đường và an tọa tại đấy. Ngài dạy: Này các Tỳ-kheo5 hiện nay đang đói kém nên việc khất thực khó khăn, vậy các ông hãy chia thành từng đoàn, đi đến nơi quen biết hoặc thành Tỳ-xá-ly, hay nước Vi-kỳ? rồi ở đó an cư thì khỏi thiếu thốn. Chỉ Ta và A-nan thì an cư tại đây. Vì nếu ở đông e thiếu thốn. Lúc đó, các Tỳ-kheo vâng lời chia nhau di, còn Phật và A-nan thì ở lại an cư kiết hạ tại đây. Trong cuối kỳ hạ này, Phật phát bệnh, cả thân đau nhức, Ngài tự nghĩ: "Nay Ta phát bệnh, toàn thân đau nhức mà các đệ tử đêu không có mặt, nếu như Ta nhập Niết-bàn lúc này thì không tiện. Vậy Ta hãy vận dụng sức chuyên cần để kéo dài mạng sống thêm nữa.,, Lúc đó, đức Thế Tôn liền ra khỏi tịnh thất, đến ngồi chỗ mát mẻ, ngài A-nan trông thấy, liền đi lại hỏi Phật: - Nay con thấy Thế Tôn dung nhan có phần suy giảm, Thế Tôn có mệnh hệ nào thì khiến tâm con sẽ lo sợ, lúng túng, hoang mang, không biết làm cách nào.

Tuy nhiên, ngài A-nan lại trông thây Phật còn tươi tỉnh, sức lực còn khỏe mạnh nên tự nghĩ: “Đức Như Lai chưa vội diệt độ, 'con mắt thế gian' vẫn còn, Chánh pháp chưa bị mất mát.,^ Lại nghĩ: “Nhưng tại sao Thế Tôn nay không dạy gì cho chúng đệ tử?” Phật bảo A-nan: Chúng Tăng còn mong cầu điều gì nơi Ta nữa? Nếu người nào tự xưng mình bảo hộ chúng Tăng và chúng Tăng tùy thuộc vào mình thì người đó nên có lời dạy bảo với chúng Tăng; trái lại, đức Như Lai thì không tự xưng mình là người bảo hộ chúng Tăng và chúng Tăng không tày thuộc vào mình thì can gì phải dạy bảo đối với chúng Tăng? Này A-nan, bất luận là giáo pháp nào mà Ta đã trình bày xong, Ta không

bao giờ tự xưng chỗ thấy của mình không thông suốt. Ta nay già rồi, tuổi đã tám mươi. Ví như chiếc xe cũ, nhờ phương tiện sửa chữa mà đi đến nơi đến chốn. Nay thân Ta cũng thế, nhờ sức phương tiện mà kéo dài mạng sống đến ngày nay. Ta nhờ sự cố gắng mà đè nén được cơn đau. Hơn nữa, khi Ta nhập đinh Vô tưởng thì không còn nghĩ đến một điều gì nên thân Ta yên ổn, không có đau nhức. Thế nên A-nan! Ngươi hãy tự thắp đuốc lên mà di, thắp lên với Chánh pháp, đừng thắp lên với một pháp nào khác, hãy tự nương tựa với chính mình, nương tựa với Chánh pháp, đừng nương tựa với một pháp nào khác. Thế nào là tự mình thắp đuốc lên mà đi, thắp lên với Chánh pháp, đừng thắp lên với một pháp nào khác, hãy tự mình nương tưa chính mình, nương tựa Chánh pháp, đừng nương tựa một pháp nào khác? Này A-nan! Ấy là các Tỳ-kheo trước phải lo quán sát trong thân, sau đó quán sát ngoài thân, cuối cùng là quán sát cả trong lẫn ngoài thân, quán sát một cách chuyên cần, không biếng nhác, nhớ mãi không quên để diệt trừ sự tham luyến, lo buồn của thế gian, và tiếp theo sự quán sát trên là quán sát vê thọ, vê tâm ý, vê các pháp cũng như thế. r r

Này A-nan! Đó là ý nghĩa tự mình tháp đuôc lên mà di, tháp lên với Chánh pháp, đừng thắp lên với một pháp nào khác, hãy tự nương tựa chính mình, nương tưa Chánh pháp, đừng nương tựa một pháp nào khác. Phật bảo A-nan: - Sau khi Ta diệt độ, người nào có thể tu hanh đúng như thế tức là đệ tử chân chánh của Ta, là người học đạo xuất sắc nhất. Khi ấy, Phật bảo A-nan: Hãy đi đến ngôi tháp Già-bà-la! -Vâng! Tức thời đức Như Lai đứng dậy đắp y, mang bát đến dưới gốc cây rồi bảo A-nan trải tọa cụ và dạy: Ta bi đau lưng nên muốn nghỉ tại đây. -Vâng!

44 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Sau khi trải tọa cụ cho Phật nghỉ xong, ngài trải thêm một tọa cụ nhỏ ngồi trước hầu Phật. Lúc đó, Phật bảo A-nan: Người nào thường xuyên tu tập bôn món thần túc, chuyên chú nhớ mãi không quên thì có thể tùy ý muốn mà sống đến một kiếp, hoặc hơn một kiếp. Này A-nan, đức Như Lai đã nhiều lần tu tập bốn món thần túc, chuyên chú nhớ mãi không quên nên đức Như Lai có thê tùy ý muôn, sông đên một kiêp hoặc hơn một kiếp để diệt trừ sự tối tăm cho đời, đem lại nhiều sự lợi ích, an lạc cho nhân, thiên. Lúc đó, ngài A-nan làm thinh. Đức Phật nói như thế ba lần mà A-nan vẫn làm thinh. Vì lúc ấy ngài đang bị ma ám ảnh, mê man không hiểu nên Phật ba lần hiện tướng mà A-nan đều không biết để thưa thỉnh. Phật bảo: Này A-nan nên biêt, nay đã phải thời. Ngài A-nan vâng ý chỉ Phật đứng dậy đảnh lễ dưới chân Phật rồi lui ra. Ngài đi lui cách Phật không xa, đến ngồi yên lặng suy nghĩ dưới một gốc cây. Chỉ trong chốc lát, Ma Ba-tuần đến bạch Phật: Sao Ngài chưa sớm vào Niết-bàn? Nay đã đúng lúc rồi? xin Ngài mau diệt độ! Thôi, thôi, Ba-tuần! Ngươi đừng nói nữa, Ta đã tự biết thời. Như Lai giờ đây chưa vội vào Niết-bàn vì Ta cần đợi các Tỳ-kheo tập hợp về đông đủ. Trong số đó, có những đệ tử đã khéo chế ngự được thân tâm, mạnh dạn không khiếp sợ, họ thường sống trong an ổn, không nhưng việc lợi mình đà làm xong mà còn làm thầy dẫn dắt kẻ khác, hiện đang truyền bá Chánh pháp, giảng giải nghĩa lý, nếu họ gặp chủ thuyết ngoại đạo thì có đủ sức đem Chánh pháp, sự tự chứng ngộ và thần biến của mình ra để hàng phục chúng nhưng mà những đệ tử ấy chưa về. Lại có những

Tỳ-kheo5 Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di cũng chưa quy tụ. Vả lại, nay Ta còn muốn truyền bá Phạm hạnh một cách sâu rộng và phổ biến giáo lý giác ngộ cho hàng nhân, thiên đều biết và thấy được thần biến. Ma Ba-tuần thưa: ỈỌii xưa, Phật ở bên bờ sông Ni-liên-thiền thuộc xứ uất-tỳ-la, và lúc ở dưới gốc cây A-du-ba Ni-câu-luật, khi Ngài mới thành đạo Chánh giác, tôi có đên khuyên thỉnh Ngài nên vào Niêt-bàn9 nay đã đúng lúc roi, vậy xin Ngài hãy mau mau diệt độ! Lúc đó, đức Như Lai trả lời: -Thôi, thôi, Ba-tuần! Ta đã tự biết thời. Như Lai chưa vội vào Niết-bàn mà cần đợi các đệ tử trở về, cho đến hàng nhân, thiên đều biết và thấy được thần biến thì Ta mới nhập Niết-bàn. Bạch Ngài, nay các đệ tử đã nhóm họp, cho đến hàng nhân, thiên đã thấy thần biến, nay đã đúng lúc rồi, sao Ngài không diệt độ?

2. KINH DU HÀNH 45

-Thôi, thôi, Ba-tuần! Ta tự biết thời, còn không bao lâu nữa, sau ba tháng này, Ta sẽ ở tại nơi sanh quán của Ta đời trước, giữa cây Song Thọ, trong rừng Sa-la5 thuộc xứ Câu-thi-na mà nhập Niết-bàn. LÚC ây, Ma Ba-tuân nghĩ răng Phật không bao giờ nói dôi, chác chăn là Ngài sẽ diệt độ nên vui mừng nhảy nhót, biến mất. Khi Ma Ba-tuần biến mất không bao lâu, Phật ở tại ngôi tháp Già-bà-la nhập định Ý tam-muội mà xả bỏ tuổi thọ. Ngay lúc đó, cõi đất chấn động mạnh, nhân dân cả nước thảy đều kinh sợ, lông tóc dựng ngược. Phật phóng hào quang vĩ đại chiếu sáng khắp nơi, cho đên chúng sanh ở cõi tôi tăm cũng nhờ ánh sáng ây soi đên mà trông thây lân nhau. Bấy giờ, đức Như Lai nói bài kệ: Trong hai hành hữu, vô, Ta nay bỏ hữu vi, Chuyên tâm vào chánh định, Ví như chim đã nở. Khi ây, Tôn giả A-nan kinh hãi đên nôi lông tóc đêu dựng ngược, vội vàng đi đến chỗ Phật ngự, đảnh lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên và bạch: Kính bạch đức Thế Tôn, lạ thay! Không biết lý do gì mà quả đất chấn động như thế này? Phật dạy: -Này A-nan, phàm cõi đất rung động có tám nhân duyên. Tám nhân duyên gì? Vì đất nương trên nước, nước thì nương trong gió, gió thì nương vào hư không mà tôn tại. Nêu trong hư không có gió nôi lên thì nước bị chao động, đó là duyên cớ thứ nhất. Này A-nan, khi có vi Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đắc đạo, hoặc có vị đại thiên tu quán vê tánh nước nhiêu, quánr vê tánh thân, r đát ít, hoặc họ• muôn thử sức thân thông của họ thì họ làm cho quả đát chân động, đó là duyên cớ thứ hai. Này A-nan, khi có vị Bô-tát từ cung trời Đâu-suất bình tinh, sáng suôt giáng thần vào thai mẹ thì quả đất chấn động, đó là duyên cớ thứ ba. Này A-nan, khi có vi Bô-tát bình tĩnh, sáng sướt, từ hông phải của mẹ mà đản sanh thì làm cho quả đất chấn động, đó là duyên cớ thứ tư. Này Anan, khi Bồ-tát vừa thành Vô thượng Chánh giác thì chính lúc đó r ỉ quả đát chân động, đó là duyên cớ thứ năm. Này A-nan, khi Phật mới thành đạo quả, liền chuyển pháp luân đầu tiên, trong khi đó các loài Ma, Thiên ma, Sa-môn9 Bà-la-môn, chư thiên và người khác không thể chuyển được thời làm cho quả đất rung động, đó là duyên cớ thứ sáu. Này A-nan, khi Phật giáo hóa xong, bình tinh, sáng suốt mà xả bỏ tuổi thọ thì quả đất chấn động, đó là duyên cớ thứ bảy. Này A-nan, khi đức Như Lai nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn thì quả đất chấn động, đó là duyên cớ thứ tám.

46 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Vì tám lý do trên nên quả đất chấn động. Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy: Đấng Phước Trí Vô Thượng, Sa-môn soi sáng đời, A-nan liền hỏi Phật, Duyên gì đất chấn động? Như Lai liền giải thích, Như tiếng chim Ca-lăng, Ta nói hãy lắng nghe, Sở dĩ đất chấn động. Vì đất nương trên gió, Nước yên nhờ gió lặng, Nếu hư không nổi gió, Thì quả đất chấn động. Ty.kheo, Tỳ-kheo-ni, Muốn thử sức thần thông, Núi, biển, trăm cỏ cây, Đại địa đều chấn động. Phạm thích hàng chư thiên, Ý muốn đất chấn động, Các quỷ thần, núi biển, Làm quả đất chấn động. Bồ-tát đủ phúc trí, Trăm tướng phúc trang nghiêm. Khi mới vào thai mẹ, Quả đất liền chấn động. Đủ mười tháng trong thai, Như rồng ẩn trong mây, Đản sanh từ hông phải, Đại địa liền chấn động. Phật lúc còn trẻ mạnh, Diệt hết điều ràng buộc, Tu chứng quả Bồ-đề, Thời đại địa chấn động. Thành Phật, chuyển pháp luân, Đầu tiên tại Lộc Uyển, ỉ y Thăng ma băng đạo lực, Thì quả đất chấn động. Khi thiên ma thỉnh Phật, Mau mau nhập Niết-bàn, Phật liền xả tuổi thọ, Thì quả đất chấn động. Đạo sư của trời, người, Vĩnh viễn không tái sanh, Bất động nhập Niết-bàn, Thời quả đất chấn động. Phật nói tám nhân duyên, Khiến quả đất chấn động, Duyên này hay duyên khác, Quả đất đều chấn động. Phật bảo A-nan: Trên đời có tám chúng. Tám chúng là gì? (1) Chúng Sát-đế-lợi; (2) Chúng Bà-la-môn; (3) Chúng Cư sĩ; (4) Chúng Sa-rnôn; (5) Chúng Tứ Thiên Vưhn;ờAnTñVõÜ°VỌộẹ

2. KINH Dư HÀNH 47

A-nan thưa: Kính bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu chưa từng có, chỉ có Như Lai mới thành tựu được như the! Phật dạy: -Đó là pháp vi diệu hy hữu, chỉ có đức Như Lai mới thành tựu được pháp ây. Hơn nữa, vì đức Như Lai có thê biêt được tướng sanh, trụ và diệt của thọ; tướng sanh, trụ và diệt của tưởng; tướng sanh, trụ và diệt của quán. Đó là pháp vi diệu chưa từng có của Như Lai, vậy ông hãy thọ trì! Bấy giờ, đức Phật bảo A-nan cùng đi đến Hương Tháp và tới dưới gốc cây, bèn trải tọa cụ ngồi, đồng thời bảo A-nan: Hãy nhóm hết các Tỳ-kheo sống chung quanh Hương Tháp tại giảng đường! A-nan vâng lời tập hợp hét các Tỳ-kheo lại và thưa: Bạch Thế Tôn, đại chúng đã tập hợp đông đủ, kính tin Ngài rõ! Thế Tôn ngay lúc đó liền đến giảng đường và an tọa tại đấy. Thế rồi Ngài dạy các Tỳ-kheo: Các ông hãy biết Ta do những pháp sau đây mà tự chứng ngộ và thành tựu bậc Chánh Giác. Đó là tứ niệm xứ, tứ ý đoạn, tứ thân túc, tứ thiên, ngũ căn, ngũ lực, thất giác ý và bát chánh đạo. Vậy các ông hãy ở trong giáo pháp đó hòa hợp, kính thuận, chớ có tranh tụng, cùng học một thầy như nước với sữa, đồng thời hãy ở trong đó siêng năng tu học, cùng nhau hăng say phát triển và vui vẻ! Các Tỳ-kheo nên biết Ta từ những pháp trên mà tự tu hành chứng ngộ để rồi hiện nay Ta đem giảng dạy cho các ông, đó là Quản kinh, Kỳ dạ kinh, Thọ kỷ kỉnh, Kệ kỉnh, Pháp cú kinh, Tương ưng kinh, Vi tang hữu kỉnh, Chứng dụ kỉnh, Đại giáo kinh. Vậy các ông hãy khéo thọ trì, so lường phân biệt, tùy theo trường hợp mà tu hành! Tại sao vậy? Vì Như Lai không bao lâu nữa, sau ba tháng này, sẽ nhập Niết-bàn. Các Tỳ-kheo nghe Phật nói như thế, thảy đều kinh ngạc, sửng sốt hoang mang, gieo mình xuống đất, cất tiếng kêu than: "Tại sao đức Thế Tôn diệt độ mau quá? Tại sao 'con măt thê gian' diệt mát sớm quá? Từ đây chúng con sẽ bị mất mát mãi Hoặc có Tỳ-kheo thương cảm buồn khóc, lăn lóc kể than, không thể tự kiềm chế được, cũng như rắn bi chém làm hai khúc, lăn lóc, run rẩy, ngẩn ngơ không biết gì cả. Phật bảo các Tỳ-kheo: Các ông hãy dừng cơn bi

lụy, chớ ôm lòng buồn tủi, vì từ trời đất cho đến người và vật, không một ai sanh ra mà không chét, nêu các ông muôn cho các pháp hữu vi không biến dịch thì không thể có được! Hơn nữa, trước đây Ta đã dạy: "An ái là vô thường, nếu có sum họp thì phải có chia lìa, nhất là thân này không phải của ta, mạng sông không thê tôn tại lâu dài."

48 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Á • y m rpi Á rp/X r • *1 5 • 1

Bây giơ, đức The Tôn noi bai kẹ: M . Ta nay thật tự tại, Đên được nơi an ôn, Vì đại chúng hòa hiệp, Mà nói rõ nghĩa này. Ta nay đã già rồi, Sống không bao lâu nữa, Việc làm đã xong xuôi, Nay bèn bỏ tuổi thọ. Chuyên chú không phóng dật, Tỳ-kheo giữ đủ giới, Nhiếp tâm vào chánh định, Giữ gìn tâm ý mình. Nếu ở trong pháp Ta, Người nào không phóng dật, Sẽ dứt hết gốc khổ, Thoát hẳn sanh, già, chết. Phật bảo các Tỳ-kheo: Ta nay sở dĩ khuyên dạy như thế là vì Thiên ma Ba-tuần đã đến thỉnh Ta trước dây, nó nói: “Tại sao Phật chưa muốn vào Niết-bàn? Nay đã đúng lúc rồi, vậy xin Ngài mau diệt âộV' Ta nói: 'Thôi, thôi, Ba-tuần! Ta đã biết thời, vì cần các Tỳ-kheo tập hợp đông đủ, cho đến hàng chư thiên đều thấy được thần biến." Ba-tuần nói: 'Thật khi xưa ở bên bờ sông Ni-liên-thiền, thuộc nước uất-tỳ-la, và dưới gốc cây A-du-ba Ni-câu-luật, khi Ngài mới thành đạo. Lúc đó tôi thưa: 'Tại sao Phật không muốn vào Niết-bàn? Nay đã đúng lúc rồi, vậy xin Ngài mau diệt độ!9 Khi ấy, đức Thế Ton đáp với tôi: 'Thôi, thôi, Ba-tuần! Ta tự biết thời, Như Lai nay chưa nhập Niết-bàn vì cần đệ tử của Ta nhóm họp, cho đến hàng nhân, thiên thấy được sự thần biến thì Ta mới diệt độ!9 Bạch Ngài, nay đệ tử của Như Lai đã nhóm họp, cho đến hàng nhân, thiên thấy được sự thần biến, thế thì nay đã đúng lúc, xin Ngài mau mau diệt d!" Ta nói: "Thôi, thôi, Ba- tuần! Ta tự biết thời, không bao lâu nữa, sau ba tháng này Ta sẽ nhập Niết-bàn.,, Khi đó, Ma Ba-tuần liền nghĩ: "Bức Như Lai không bao giờ nói dối, chắc chắn Ngài sẽ diệt d" nên vui mừng nhảy nhót và bông nhiên biên mát! Khi Ma Ba-tuần biến mất không lâu, Ta đến tháp Già-bà-la vào định Ý tam- muội để từ bỏ tuổi thọ, chính lúc ấy quả đất chấn động, trời, người đều sợ hãi, lông tóc đêu dựng ngược. Khi ây Ta phóng tia sáng lớn, chiêu sáng kháp nơi cho đên cõi tôi tăm cũng đêu nhờ ánh sáng ây mà họ đêu thây lân nhau. Lúc đó, Ta nói bài kệ: Trong hai hành hữu, vô, Ta nay bỏ hữu vi, Chuyên tâm vào chánh định, Ví như chim đã nở. Bấy giờ, Tôn giả A-nan đứng dậy vén áo vai hữu, gối chấm đất, chắp tay bạch Phật: - Cúi mong đức Thế Tôn hãy thương xót chúng sanh, hãy sống thêm một kiếp, chớ nên diệt độ sớm để làm lợi ích cho trời, người! Khi ấy, đức Thế Tôn im lặng không đáp, ngài A-nan thưa thỉnh ba lần như thế, thời Phật dạy: -Này A-nan, ông có tin đạo Chánh giác của Như Lai không?

2. KINH DU HÀNH 49

A-nan đáp: Vâng, con tin chắc lắm! Phật dạy tiếp: -Nêu ông tin, tại sao ông còn ba lân làm phiên Ta? Ta cho răng ông đã đích thân nghe từ Phật, lãnh thọ từ Phật, là người nào thường tu tập bốn pháp như ý một cách chuyên chú không quên thì có thể tùy theo ý muốn mà kéo dài mạng sông trong một kiêp, hoặc hơn một kiêp. Đức Như Lai là người đã tu tập bốn pháp như ý một cách chuyên chú không quên thì có thể tùy theo ý

muốn mà kéo dài tuổi thọ trong một kiếp hay hơn một kiếp để trừ sự tối tăm cho đời, đồng thời đem lại nhiều sự lợi ích an vui cho trời và người, tại sao lúc đó ông không thỉnh đức Như Lai khoan diệt độ, nghe lần thứ hai còn có thể được, qua lân thứ ba, ông cũng không thỉnh câu đức Như Lai sông thêm một kiếp hoặc hơn một kiếp để trừ diệt sự tối tăm cho đời, đồng thời đem lại nhiều sự lợi ích an vui cho trời, người. Nay ông mới nói há không muộn hay sao? Ta ba lần hiện tướng, ông ba lần làm thinh. Tại sao lúc đó ông không nói cho Ta biết là đức Như Lai có thể sống thêm một kiếp hoặc hơn một kiếp để trừ diệt sự tôi tăm cho đời, đông thời đem lại nhiêu sự lợi ích an vui cho trời và người. Vả lại, nay Ta đã xả tuôi thọ, một khi đã bỏ? đã nhô mà muôn cho đức Như Lai hành động trái với lời nói của mình thì không bao giờ có sự kiện ấy. Ví như một người giàu sang đã nhổ đồ ăn xuống đất, thử hỏi họ có chùi nhặt lên ăn lại được không? A-nan đáp: —Không! —Đức Như Lai cũng thế, một khi đã bỏ, đã nhổ thì đâu có thể nuốt lời nói của mình. Phật bảo A-nan cùng đi đến thôn Am-bà-la. A-nan cùng đại chúng sửa y, mang bát, theo hầu Thế Tôn bằng ngả đường Bạt-kỳ để đến thôn Am-bà-la, và tới một khu rừng núi, lúc đó Phật dạy cho đại chúng về giới, định, tuệ. Do tu giới mà được định và được phúc lớn; do tu định mà được trí tuệ và được quả báo lớn; do tâm và trí đồng thời tu tập nên được thanh tịnh và được giải thoát hoàn toàn, đồng thời dứt sạch ba lậu: Dục lậu, hữu lậu và vo minh lậu. Một khi đã được giải thoát thì phát sanh trí tuệ giải thoát, sanh tử chấm dứt, Phạm hạnh đã thành lập, những gì cần làm đã làm xong, không còn sự tái sanh. Khi đức Thế Tồn ngự tại thôn Am-bà-la, nhận thấy cơ duyên hóa độ đã xong, liền bảo A-nan: —Các ông hãy chuẩn bị sẵn sàng để đến thôn Chiêm-bà, thôn Kiển-trà, thôn Bà-lệ-bà và thành Phụ-di! A-nan đáp: -Vâng!

50 . KINH TRƯỜNG A-HÀM

Tức thời, A-nan cùng đại chúng sửa y, mang bát5 theo hầu Thế Tôn bằng ngả đường Bạt-kỳ và tuần tự trải qua các thành khác rồi dừng lại ở tại rừng Thi- xá-bà ở phía Bắc thành Phụ-di. Lúc ấy, Phật bảo:

, Này các Tỳ-kheo, Ta sẽ dạy các ông bốn r < giáo Đại X . pháp, vậy các ông hãy . lăng nghe, hãy lăng nghe, hãy suy nghĩ kỹ vê vân đê này! Các Tỳ-kheo thưa: - Vâng! Kính bạch Thế Tôn chúng con muốn nghe. Bốn Đại giáo pháp là gì? Nấu có Tỳ-kheo nào nói như sau: "Này chư Hiền, tôi ở thôn kia, thành kia, nước kia, đích thân nghe từ Phật, lãnh thọ từ Phật về luật này, giáo này. Những điều tôi đích thân nghe từ Phật như thế chớ nên không tin, chớ nên hủy báng." Nếu họ nói như thế thì các ông phải y cứ vào các kinh để suy nghiệm điểm hư thực; hãy y cứ theo luật, theo pháp mà nghiên cứu tường tận ngọn nguồn lời nói ấy; nếu nhận thấy không đúng với kinh, với luật, với pháp thì hãy nói với họ: "Bức Phật không dạy điều này, ông đã lãnh thọ sai lầm đấy! Tại vì sao? Vì tôi đã y cứ vào các kinh, luật, pháp mà so nghiệm thì nhận thấy lời ông trình bày không phù hợp với Chánh pháp. Vậy này Hiền sĩ, không nên thọ trì, không nên giảng dạy cho người khác và hãy từ bỏ?9 Nếu xét thấy lời nói ấy, đúng với kinh, với luật, với pháp thì hãy nói với họ: "Lòi ông vừa trình bày là đúng với lời Phật dạy. Tại sao? Vì tôi căn cứ vào kinh, vào luật, vào pháp mà so nghiệm thì thấy lời nói của ông phù hợp với Chánh pháp. Vậy, hiền sĩ nên thọ trì, hãy giảng rộng cho người khác, cẩn

thận chớ có b6." Đó là Đại giáo pháp thứ nhất. Lại nữa, nếu có Tỳ-kheo nào nói như sau: "Tôi ở tại thôn kia, thành kia, nước kia, ở trong chúng Tăng hòa hợp, toàn là bậc Tỳ-kheo kỳ cựu đa văn, tôi đã đích thân nghe từ họ, đích thân lãnh thọ vê pháp này, luật này, giáo này; những điều mà tôi đích thân nghe từ họ, chớ nên không tin, chớ có hủy bang/9 ĩ r Nêu có Tỳ-kheo nào nói như thê thì các ông hãy y cứ vào các kinh mà suy xét điều hư thực, hãy căn cứ vào pháp, vào luật mà nghiên cứu tường tận ngọn nguồn của lời nói ấy; nếu nhận thấy không đúng với kinh, với luật, với pháp thì các ông hãy nói: "Đức Phật không dạy điều này, ông ở trong chúng đó đã nghe và lãnh thọ có sai lam đay! Tại sao vậy? Vì tôi đã căn cứ vào các kinh, vào luật, vào pháp mà so nghiệm thì nhận thấy lời ông vừa trình bày trái với Chánh pháp. Vậy, hiền sĩ chớ nên thọ trì, chớ nên giảng cho người khác.^, Trái lại, nếu nhận thấy lời nói trên đúng với kinh, với luật, với pháp thì các ông hãy bảo: "L&i ông vừa nói là đúng với lời Phật dạy. Vì sao? Bởi vì tôi đã căn cứ vào kinh, vào luật, vào pháp mà so nghiệm thì nhận thấy lời ông vừa nói phù hợp với Chánh pháp. Vậy, hiền sĩ hãy thọ trì, hãy rộng giảng cho người khác, cẩn thận chớ có b6." Đo ỉa Đại giao pháp thư hai.

2. KINH Dư HÀNH 51

Lại nữa, nếu có Tỳ-kheo nào đến nói như sau: "Tôi ở thôn kia, thành kia, nước kia, trong một chúng Tỳ-kheo đông đảo, toàn là người trì Pháp, trì Luật, trì Luật nghi. Tôi đã đích thân nghe từ họ, đích thân lãnh thọ pháp, luật, giáo như vậy, điều mà tôi đích thân nghe họ nói, không nên không tin, không nên hủy báng." Nếu có Tỳ-kheo nào nói như thế thì các ông nên y cứ vào các kinh mà suy xét điều hư thực; hãy căn cứ vào pháp, vào luật mà nghiên cứu tường tân ngọn nguôn cua lơi noi áy; nêu nhạn thay lơi noi trên không đung vơi kinh, với luật, với pháp thì các ông hãy nói: "Đức Phật không dạy điều này, ông ở trong chúng Tỳ-kheo nghe và nhận có sai lầm đấy. Vì sao? Vì tôi đã căn cứ vào kinh, vào luật, vào pháp thì nhận thấy lời ông vừa nói trái với Chánh pháp. Vậy, hiền sĩ chớ thọ trì, chớ giảng cho người nên từ bỏ di." Nếu xét thấy lời nói trên dựa theo kinh, dựa theo luật, dựa theo pháp thì các ông hãy nói: “Lòi ông vừa trình bày là đúng với lời Phật nói. Vì sao? Vì tôi dựa vào kinh, vào luật, vào pháp, lời ông nói phù hợp với Chánh pháp. Vậy, hiền sĩ hãy thọ trì và hãy rộng giảng cho người khác, cẩn thận chớ có từ bo." Đó là Đại giáo pháp thứ ba. Lại nữa, nêu có Tỳ-kheo nào nói như sau: "Tôi ở thôn kia, thành kia, nước kia đã đích thân nghe một vị Tỳ-kheo trì Pháp, trì Luật, trì Luật nghi và tôi đã đích thân nghe, đích thân lãnh thọ về pháp này, luật này, giáo này, điều mà tôi đã đích thân nghe là điều chớ nên không tin, cũng chớ nên hủy báng.,, Các ông phải y cứ vào các kinh mà suy xét điểm thực hư, hãy căn cứ vào pháp, vào luật mà nghiên cứu tường tận ngọn nguồn của lời nói trên. Nếu nhận thấy lời nói ấy không đúng với kinh, với luật, với pháp thì các ông hãy nói với họ: "Bức Phật không dạy điêu này, ông đã nghe nhận nhâm từ một vi Tỳ-kheo đây. Tại sao? Vì tôi đã căn cứ vào kinh, vào luật, vào pháp thì nhận thấy lời ông trình bày trái với Chánh pháp. Vậy, hiền sĩ hãy từ bỏ, không nên thọ trì, không nên giảng dạy cho người khác." Trái lại, nếu lời nói đó đúng với kinh, với luật, với pháp thì các ông hãy nói với người kia rằng: "Điều ông nói là đúng với điều Phật dạy. Vì sao? Vì tôi đã y cứ vào kinh, vào luật, vào pháp, lời ông nói là phù hợp với Chánh pháp. Vậy, hiền sĩ hãy chăm thọ trì, hãy rộng

giảng cho người khác nghe, chớ có từ bo." Đó là Đại giáo pháp thứ tư. Bấy giờ, đức Thế Tôn ngự tại thành Phụ-di nhận thấy cơ duyên hóa độ đã xong, liền bảo A-nan: Hãy đến thành Ba-bà! A-nan đáp: -Vâng! A-nan bèn sửa sang y bát, cùng đại chúng theo hầu Thế Tôn bằng ngả đường Mạt-la để đến khu vườn Xàdầu, thuộc thành Ba-bà. Nơi đây có người thợ rèn tên là Châu-na, nghe Phật từ Mạt-la đến thành liền y phục chỉnh tề đi đến chỗ Thế Tôn ngự, cúi đầu đảnh lễ và ngồi xuống một bên. Lúc đó, Phật lần lượt thuyết pháp, dạy cho ông những điều lợi ích vui mừng. Khi nghe xong, ông

tín tâm hoan hỷ liền thỉnh Phật sáng mai đến nhà thọ trai. Phật im lặng nhận lời, Châu-na biết Phật im lặng nhận lời liền đứng dậy đảnh lễ ra về. Nội trong đêm đó, ông lo sửa soạn thức ăn, sáng hôm sau ông đến thưa: "Bạch Thế Tôn, đã đến giờ thọ trai, kính tin Ngài r6.” Bấy giờ, đức Thế Ton đắp y, mang bát cùng đại chúng theo hầu đi đến nhà ông Châu-na? và tiến đến chỗ ngồi, Châu-na bày thức ăn cúng Phật và chư Tăng, ông lại nấu riêng một thứ nấm chiên-đàn là thức ăn quý lạ nhất, ít thấy nhất trên đời đem dâng riêng cho Thế Tôn, tức thì Phật bảo: "Châu-na chớ đem thứ nấm này dâng cúng cho chư Tng." Châu-na lúc đó vâng lời Phật dạy, không dám hành động. Bấy giờ ở trong chúng có một vị trưởng lão Tỳ-kheo mới xuất gia, trên chỗ ngồi của mình lại bưng uống chén nước nấm còn dư. Khi Châu-na thấy chúng Tăng thọ trai và rửa bát xong, bèn ở trước Phật dùng bài kệ thưa: Xin hỏi bậc Đại Thánh, Chánh Giác đủ phước trí, Khéo điều phục thân tâm, Có mấy hạng Sa-môn? Bay giờ, đức Thê Tôn cũng dung bai kẹ đáp: Thể theo ngươi vừa hỏi, CÓ bốn hạng Sa-môn5 Chí thường không đồng nhau, Ngươi hãy nhận thức rõ: r Một, hành đạo thù thăng, Hai, khéo giảng đạo nghĩa, Ba, y đạo sinh hoạt, Bốn, làm ô uế đạo. Hạng hành đạo thù thang, Khéo giảng giải đạo nghĩa, Y đạo đe sinh hoạt, Nhìn về nơi vô cấu, Hạng dứt bỏ ân ái, Quyết chắc vào Niết-bàn, Vượt hẳn đường nhân, thiên, Là hành đạo thù thắng. Khéo giải đệ nhất nghĩa, Hạng hiểu rõ trung đạo, Giảng đạo không câu uê, Người thường giải điều nghi, Là hạng khéo giảng đạo. Khéo trình bày pháp cú, Y đạo để sinh hoạt, Vời trông nơi vô câu, Là y đạo sinh hoạt. Trong ôm lòng gian tà, Ngoài như tuồng trong sạch, Giả dối không thành thật, Là hạng làm nhơ đạo. Thế nào gồm thiện ác, Tịnh, bất tịnh hỗn hợp? Giống như bên ngoài tốt, Ngoài mặt hiện đạo phong, Ví như đồng mạ vàng. Người đời thấy thế bảo, Đệ tử bậc Thánh Trí, Những vị khác không bằng, Chớ bỏ lòng tịnh tín. Người lãnh đạo đại chúng, Trong nhơ mà ngoài sạch, Che kín sự gian tà, Kỳ thực lòng phóng đãng, Chớ trông dáng bề ngoài, Mới thấy đã cung kính, Hiện giau điều gian tà, Mà trong lòng phóng đãng.

2. KINH DU HÀNH 53

Bấy giờ, Châu-na đặt một chỗ ngồi nhỏ, hầu trước Phật. Sau đó? đức Phật tuần tự nói pháp, trình bày những điều lợi ích vui mừng. Xong đại chúng đi nhiễu quanh và hầu Ngài về được nửa đường. Phật dừng lại dưới một gốc cây và bảo A-nan: Ta đau lưng, ông hãy xếp đặt chỗ ngồi cho Ta! A-nan đáp: -Vâng! Tức thì ông xếp đặt chỗ Thế Tôn ngồi nghỉ. Khi ấy, A-nan lại soạn một chỗ nhỏ ngồi hầu trước Phật. Phật hỏi A-nan: -Châu-na có ý gì hối hận không? Nếu có thì do đâu sanh? A-nan đáp: Bạch Thế Tôn,

ông Châu-na vừa cúng dường Phật như thế không được phúc lợi gì cả. Tại sao? Vì sau khi đức Như Lai thọ trai tại nhà ông ta thì Ngài nhập Niết-bàn. Phật dạy A-nan: Chớ nói như vậy, chớ nói như vậy! Hiện nay, Châu-na được lợi lớn, được sống lâu, được sắc đẹp, được sức khỏe, được tiếng tốt, sống thì được nhiều của báu, thác được sanh cõi trời, cầu chi có nấy. Tại sao vậy? Vì người cúng dường cho Phật lúc mới thành dạo, cũng như người cúng dường cho Phật lúc nhập Niết-bàn, công đức của hai người ấy không hơn không kém. Vậy ông hãy đến nói với Châu-na như sau: "Tôi đã tự thân nghe Phật nói, tự thân thọ lời Phật dạy như sau: 'ông Châu-na thiết trai cúng dường Phật mà được lợi lớn, được qua báo lớn.9 Khi ấy, ngài A-nan vâng lời đến nói với Châu-na như sau: Tôi tự thân nghe Phật nói, tự thân thọ lời Phật dạy như sau: "ông Châu- na thiết trai cúng dường Phật nay được lợi lớn, quả báo lớn! Vì sao? Vì người cúng dường Phật khi mới thành đạo và người cúng dường Phật lúc sắp nhập Niết-bàn, cả hai công đức ấy như nhau, không khác." Thế rồi, ngài đọc bài kệ: Thọ trai nhà Châu-na, Tôi nghe Phật dạy rằng, Bệnh tình Phật rất nặng, Mạng sông đã săp tàn. Tuy ăn nấm chiên-đàn, Nhưng bệnh vẫn gia tăng, Mang bệnh mà lên đường, Dần đến thành Câu-di. Khi ấy, đức Phật đứng dậy vừa đi tiếp được một đoạn đường ngắn thì Ngài dừng lại dưới một gốc cây và bảo A-nan: Ta đau lung quá, ông hãy xép chô cho Ta nghỉ! -Vâng!

54 KINH TRƯỜNG A-HÀM

A-nan liền sửa soạn chỗ cho đức Như Lai nghỉ. Sau đó, A-nan đảnh lễ dưới chân Phật và ngồi xuống một bên. Bấy giờ, có đệ tử của một vi A-la-hán tên là Phúc Quý, từ thành Câu-thi-na- kiệt, nhắm đến thành Ba-bà, khi đi được nửa đường bỗng trông thấy Phật ngồi dưới gốc cây, dung mạo đoan chánh, các căn đều tịch tịnh, tâm ý điều nhu, vắng lặng bậc nhất, ví như rồng lớn, cũng như hồ nước trong, không cáu bẩn; thấy xong, ông liền sanh thiện tâm hoan hỷ, bèn đến chỗ Phật ngự, đầu mặt đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi xuống một bên và thưa: —Kính bạch Thế Tôn, người xuất gia thích sự nhàn tinh, khi ở chỗ thanh văng chuyên tu thì thật kỳ lạ! Dù có đoàn xe năm trăm chiêc chạy qua bên họ, họ vân không hay biêt, thây tôi có lân im lặng ngôi dưới một góc cây bên đường giữa hai thành Câu-thi-na-kiệt và Ba-bà, lúc đó có đoàn xe năm trăm chiêc đi qua, tiêng xe chạy âm âm, ngài vân tỉnh thức nhưng mà không nghe. Khi ấy, có một người đến hỏi thầy tôi: "Nãy giờ, ông có thấy đoàn xe chạy ngang qua đây không?55 Đáp: "Không thấy!" Hỏi: UCÓ nghe không?95 Đáp: "Không nghe!^, Hỏi: "ông ở đây hay ở dâu?" Đáp: UỞ day!" Hỏi: "ông thức hay ngiỉ?" Đáp:"ức!" Người ấy im lặng cho là việc hy hữu. Người xuất gia chuyên tu tinh tấn, nhất tâm đến nỗi xe chạy ầm ầm, tỉnh thức nhưng mà không nghe và nói với thầy tôi: "Vừa rồi có năm trăm cỗ xe chạy qua đường này, tiếng xe chạy chấn động như thế mà cũng không nghe, có đâu lại nghe chuyện khác!" Nói xong, người ây đảnh lê thây tôi với tâm niệm hoan hỷ và đi ra. Phật bảo Phúc Quý: - Nay Ta hỏi ông, hãy tùy ý mà đáp: "Đoàn xe chạy ầm ầm chấn động như thế, tỉnh thức mà không nghe; có tiếng sấm sét vang động cả đất trời, tỉnh thức nhưng mà không nghe, trong hai trường hợp đó cái nào khó hơn?" Phúc Quý bạch Phật rằng: —Ngàn vạn cỗ xe sao bằng sấm sét? Không nghe tiếng xe chưa hẳn là khó, sấm sét vang động trời đất, tỉnh giác mà không nghe mới là khó. Phật bảo Phúc Quý: Ta có lần ở thảo lư, thuộc thôn A-việt, lúc đó có một vầng mây lạ xuất hiện, tiếp theo là sấm sét

vang động, làm chết bốn con bò đực và hai anh em người đi cày, lúc ây mọi người đêu tụ tập lại đông đảo; lúc ây5 Ta ra khỏi thảo lư để đi kinh hành một cách thong thả, đồng thời trong đám đông ấy, có một người đến chỗ Ta cúi đầu đảnh lễ, rồi theo Ta kinh hành; dù biết nhưng Ta vẫn cố hỏi: "Người ta tụ tập làm gì thế?" Người ấy hỏi Ta: "Nãy giờ Ông ở đâu? Thức hay ngiỉ?" Đáp: "d đây và không ngủ!99 Người kia tán thán cho là việc hy hữu, chưa từng thấy ai được đinh tĩnh như Phật. Với tiếng sấm sét vang động cả trời đất như thế mà Ngài vẫn đinh tĩnh và tỉnh thức mà không nghe.

2. KINH Dư HÀNH 55

Thế rồi, Phúc Quý bạch Phật: Hôi nãy, có một vâng mây lạ xuât hiện, tiêp theo là sâm sét vang động cả đất trời, giết chết bốn con bò đực và hai anh em người đi cày, đó là lý do mà người ta tụ tập đông đảo như vậy. Lúc đó, người kia tâm hồn vui vẻ vì được pháp hỷ, lễ Phật đi ra. LÚC ây, Phúc Quý có mang theo hai tâm vải màu vàng, trị giá cả trăm ngàn, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối, vòng tay và bạch Phật: Nay con xin dâng hai tâm vải quý này lên đức Thê Tôn, cúi xin Ngài xót thương mà nhận lãnh! Phật bảo Phúc Quý: Ong hãy dâng cho Ta một tâm, còn một tâm đem cúng cho A-nan! Khi ấy, Phúc Quý vâng lời Phật, một tấm dâng cho đức Như Lai, một tấm cho A-nan. Đức Phật vì thương xót ông ta mà nhận lãnh. Lúc đó9 Phúc Quý đảnh lễ Phật và ngồi xuống một bên. Bấy giờ, Phật lần lượt thuyết pháp, chỉ bày sự lợi ích vui mừng về bố thí, trì giới và phước báu sanh thiên, đồng thời chỉ rõ ái dục là tai hại lớn, là nhơ nhớp, lậu hoặc là pháp chướng đạo, giải thoát là trên hết. Khi Phật biết tâm ý của Phúc Quý đã vui vẻ, thuần thục, không còn năm ấm cái, dễ bề khai hóa, mới theo thông lệ của chư Phật mà giảng tiếp cho ông về khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế. Khi đó, Phúc Quý liền phát lòng tin thanh . : r ỉ X < -í ..M . tịnh, cũng như tâm vải trăng sạch nên rát dê nhuộm màu, ngay tại chô ngôi ông ta xa lìa trần cấu, phát sanh pháp nhãn về các pháp, thấy pháp và chứng pháp, quyết định ở trong chánh đạo, không còn bị sa vào ác đạo, thành tựu pháp vô uy nên bạch Phật: Nay r con xin quy y Phật, quyy y Pháp, quy y Tăng, cúi xin đức Như Lai hãy chập nhận cho con làm ưu-bà-tăc trong Chánh pháp của Ngài! Từ nay trở về sau con trọn đời không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không " r • r " nói dôi và không uông rượu, cúi mong Thê Tôn cho con làm ưu-bà-tăc trong Chánh pháp. Và ông thưa tiếp: Khi nào Phật đến giáo hóa tại thành Ba-bà, xin Ngài quá bước đến xóm nhà nghèo của con! Vì sao? Vì con muôn đem hét vật sở hữu trong nhà con như thức ăn, thức uống, giường chõng, y phục, thuốc men để dâng cúng Thế Tôn, một khi đã được Ngài thuận lãnh thì cả nhà con được an vui. Phật dạy: Ông nói đúng! Bấy giờ, Phật nói pháp cho Phúc Quý nghe, trình bày những điều lợi ích, vui mừng, khi ông nghe xong, liền đứng dậy đảnh lễ dưới chân Phật một cách vui mừng rồi ra đi.

56 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Khi Phúc Quý ra về chưa bao lâu thì ngài A-nan lại đem tấm vải vàng dâng lên đức Như Lai, lúc đó đức Như Lai vì thương xót A-nan nên nhận lãnh, rồi đáp tâm vải ây lên mình. Bây giờ, dung mạo của Thê Tôn thì ung dung, uy quang rực rỡ, các căn tịch tịnh, nét mặt vui tươi, ngài A-nan trôn^ thay tự nghĩ: "Ta được hầu gần Phật hai mươi lăm năm nay, chưa bao giờ thây nét mặt của Phật tươi sáng như hôm nay." Ngài liền từ chỗ

ngồi đứng dậy, gối hữu chấm đất, chắp tay bạch Phật: Con được hầu Phật hai mươi lăm năm nay, chưa bao giờ thấy ánh sáng của Phật màu sắc khác thường như hôm nay, không biết có lý do gì chăng? Con muốn biết ý nghĩa đó? Phật bảo A-nan: Có hai nhân duyên khiến ánh sáng của Như Lai có màu sắc khác hơn lúc bình thường: (1) Khi Phật mới thành đạo Vô thượng Chánh đẳng giác; (2) Khi Phật xả bỏ tuổi thọ, sắp vào Niết-bàn. Này A-nan, vì hai lý do đó nên ánh sáng có màu sắc khác thường. T-X Ạỉ __• \ _ — rrrl_ Ạ r-r^ Bay giơ, đức The Ton liên noi bai kẹ: \ *1 • Ạ r . • 1_4 A
•

Y màu vàng sáng đẹp, Mem mại thật mới sạch, Phúc Quý dâng Thế Tôn, Như tuyết, hào quang trắng. Phật bảo A-nan: Ta khát, cần uống nước, ông hãy đem nước lại cho Ta! A-nan thưa: Vừa rồi có năm trăm cỗ xe đi qua con sông này, làm cho nước đục chưa lăng trong nên chỉ có thê rửa chân chớ không uông được. Phật bảo A-nan đem nước lại đây, cho đến ba lần như thế. A-nan thưa: Nay chỉ có sông Câu-tôn cách đây không xa5 nước vừa trong vừa mát có thể uống được, đồng thời có thể tắm gội được. Khi ấy, có vị thần ở núi Tuyết, hết lòng tin đạo của Phật, liền lấy bát đựng đầy nước tám công đức5 dâng lên Thế Tôn, Phật vì thương xót vi thần ấy mà nhận lãnh và nói bài kệ: Phật dùng tám thứ tiếng, Bảo A-nan lây nước, Ta khát, muốn uống nước, Uống xong, đến Câu-thi. Giọng hòa nhã, dịu dàng, Lời nói đẹp lòng người, Hầu hạ hai bên Phật, Liền bạch đức Thế Tôn: Có năm trăm cỗ xe, Đã vượt qua bờ ấy, Làm nước sông đục ngâu, Uống e không được khỏe. Song Câu-tôn không xa, Nước mát, rất trong sạch, Đen đó lấy uống được, Và có thể tắm gội. Có vị thần núi Tuyết, Dâng nước đức Như Lai, L Uông xong thêm khỏe mạnh, Sư tử bước giữa chúng.

2. KINH DU HÀNH > 57

Sông ấy thần long ở, Trong sạch không vẩn đục, Tôn nhan như núi Tuyết, Thong thả đến Câu-tôn. Bấy giờ, đức Thế Tôn đi đến sông Câu-tôn, uống nước, tắm gội xong, Ngài cùng đại chúng đi tiếp được nửa đường thì Phật dừng lại dưới một gốc cây và bảo Châu-na: Ông hãy lấy y Tăng-già-lê, xếp thành bốn lớp và trải cho Ta nằm, Ta đau lưng quá nên muốn tạm nghỉ tại đây! Châu-na vâng lời Phật trải chỗ ngồi xong, Phật bèn ngồi. Châu-na đảnh lễ xong cũng ngôi xuông một bên và bạch Phật: -Tôi muốn nhập Niết-bàn! Tôi muốn nhập Niết-bàn! Phật dạy: -Nêu thây là hợp thời! Tức thì Châu-na bèn ở trước Phật liền nhập Niết-bàn, khi đó Phật nói bài kệ: Phật đến sông Câu-tôn, Trong mát không vẩn đục, ĩ Đức The Ton xuông song, Tăm xong sang bờ kia. Thủ lãnh của đại chúng, Liền bảo ngài Châu-na5 Nay Ta thân đau nhức, Ông mau trải chỗ nằm. Châu-na vâng lời Phật, Trải y thành bốn lớp, Đức Như Lai tạm nghỉ. Châu-na ở trước Phật, Liền thưa đức Thế Tôn, Tôi muốn nhập Niết-bàn, Nơi không còn thương ghét, Nay phải đến chỗ ấy. Biển công đức vô lượng, Đức tối thắng bảo rằng, Việc làm ông đã xong, Nên biết là hợp thời. Thấy Phật đã cho phép, Châu-na càng tinh tấn, Liên châm dứt tuôi thọ, Như đèn hết lửa tắt. r -l J. Á ĩ \ Bây giờ, ngài A-nan từ chô ngôi đứng dậy đên trước Phật bạch răng: Sau khi Phật diệt độ, phép táng phải như thế nào? Phật bảo A-nan: Ông hãy yên tâm lo đạo nghiệp, việc ấy có hàng cư sĩ sẵn lòng lo liệu! Ngài A-nan hỏi đôi ba lần: Sau khi Phật diệt độ, phép táng phải như thế nào? Phật

dạy: Muôn biêt phép táng đức Như Lai như thê nào, hãy theo phép táng của Chuyển Luân Thánh Vương! Ngài A-nan thưa: -Phép táng Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào?

58 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Phật bảo A-nan: Phép táng Chuyển Luân Thánh Vương, trước hết là lấy nước thơm tắm gội thi thê roi dùng vải bông quân lại, tiêp theo lây vải trăng quân thi thê năm trăm lớp và đặt vào trong kim quan đã tẩm dầu, rồi đặt kim quan ấy vào trong một cái quách lớn bằng sắt, sau hết đặt cái quách sắt này vào trong một cái quách lớn bang gỗ chiên-đàn khác. Khi xong, chất đầy củi thơm lên trên mà trà-tỳ. Trà-tỳ xong, thâu nhặt Xá-lợi9 dựng tháp, treo phan, thờ tại ngã tư đường để dân chúng trong nước đi ngang qua trông thấy tháp Chuyển Luân Vương, nhớ lại sự trị vì chân chánh của ngài, hầu được nhiều lợi ích. A-nan! Ông muốn táng Ta thì trước hết lấy nước hương tắm gội thi thể, rồi lấy vải bông mới quấn thân lại, sau đó lây vải trăng quân năm trăm lớp và đặt thi thê ây vào trong một kim quan đã được tâm dâu, roi đặt kim quan này vào trong một cái quách băng sắt, sau cùng đặt cái quách bằng sắt này vào trong một cái quách bằng gỗ hương chiên-đàn. Khi xong, chất đầy củi thơm lên mà trà-tỳ. Trà-tỳ xong, nhặt lấy Xá- lợi, dựng tháp, treo phan, thờ tại ngã tư đường để những người đi ngang qua trông thấy tháp Phật mà tưởng nhớ đức Như Lai đã dùng Chánh pháp giáo hóa chúng sanh, ngõ hầu sống được phước lợi, thác được sanh thiên. Khi ấy, đức Thế Tôn lại nhân ý nghĩa này mà nói bài kệ: Quỳ xuống bạch Thế Tôn, Phải tẩm táng thế nào? Tư duy về đạo hạnh, Sẽ sẵn sàng lo liệu. Phật dạy táng Chuyển Luân, Vải trong, quan quách ngoài. Đe lợi ích

2. KINH DU HÀNH 59

chánh, các căn tịch tịnh, thấy xong ông rất hoan hỷ, liền phát thiện tâm, đến trước chỗ Phật, sau khi hỏi xong ngồi xuống một bên và thưa: - Thôn tôi cách đây không xa, kính mong Cù-đàm hãy đến đó nghỉ đêm, sáng mai thọ trai xong, rồi hãy đến thành Câu-thi-na! Phật bảo Phạm chí: -Thôi, thôi, ngươi đã cúng dường Ta rồi đấy! Khi ấy, ông Phạm chí ân cần thưa thỉnh ba lần mà đức Phật vẫn từ chối và bảo Phạm Chí: Ong A-nan ở đăng sau kia, ngươi hãy đên đó trình bày ý nguyện của mình đi! Tức thì Phạm chí vâng lời Phật đến chỗ A-nan, sau khi hỏi han xong, đứng qua một bên và thưa: Thôn tôi ở cách đây không xa, tôi muốn đức Cù-đàm hãy đến đó nghỉ đêm, sáng mai thọ trai xong, rồi sẽ đến thành Câu-thi-na! A-nan đáp: Thôi, thôi, Phạm chí! Ngươi đã cúng dường rồi đó. Phạm chí khi ấy hết lòng thưa thỉnh ba lần như thế nhưng ngài A-nan đều đáp: "Trời quá nóng bức mà thôn kia lại xa, hơn nữa đức Như Lai quá mệt, không đủ sức để đi đến d6." Bấy giờ, đức Thế Tôn nhận thấy ý nghĩa này mà nói bài kệ: Tịnh nhãn trên đường đi, Mỏi mệt về Song Thọ, Phạm chí xa thấy Phật, Mau đến để cúi đầu. Thon toi ơ gan đay, Xin tạm nghỉ một đêm, Sáng mai xin cúng dường, Sau đó đến Câu-thi. Phạm chí! Ta mỏi mệt, Đường xa không thể di, y

A-nan ở đăng sau, Hãy đến đó để thưa. Phạm chí vâng lời Phật, Liền đến chỗ A-nan, Xin hãy đến thôn tôi, Sáng, thọ trai rồi đi. A-nan đáp: Thôi, thôi, Trời nóng không đến được,

A 9 Ba lần thỉnh không được, Buôn bã, tâm chăng vui. Lạ thay pháp hữu vi, Biến đổi, không ổn định, Nay giữa cây Song Thọ, Diệt ngã, thân vô lậu. Phật, Bích-chi, Thanh văn, Tất cả đều hoại diệt, Vô thường không lựa chọn, Như lửa đốt núi rừng. Lúc bấy giờ, Phật vào thành Câu-thi-na9 Ngài đến nơi sanh quán đời trước, giữa cây Song Thọ, thuộc bộ tộc Mạt-la và bảo A-nan: Ông hãy sửa soạn chỗ cho Ta nằm, giữa cây Song Thọ, đầu quay về hướng Bắc, mặt quay về hướng Nam! Tại sao thế? Vì giáo pháp Ta sẽ được truyền bá và tồn tại lâu dài ở phương Bắc.

A-nan đáp: -Vâng! F n /K a e r Tức thì A-nan lo sửa soạn chô năm, đâu quay vê hướng Băc. Sau khi sửa soạn xong, đức Thê Tôn năm nghỉ và tự lây y Tăng-già-lê xép thành bôn lớp đắp lên mình, Ngài nằm nghiêng ve bên phải, như sư tử chúa, hai chân chồng lên nhau. Lúc đó giữa đám cây Song Thọ, có các quỷ thần hết lòng tin Phật lấy các thứ hoa trái mùa rải khắp mặt đất, khi ấy Phật bảo A-nan: - Các thần Song Thọ này dùng hoa trái mùa dâng cúng cho Ta như thế chẳng phải là cúng dường Như Lai. Ngài A-nan thưa: Thế nào mới gọi là cúng dường đức Như Lai? Phật bảo A-nan: Người nào biết lãnh thọ và thực hành Chánh pháp thì mới gọi là cúng dường Như Lai. Khi ấy, Phật nhận thấy ý nghĩa đó mà nói bài kệ: 5 9

Phật giữa cây Song Thọ, Năm yên, tâm chăng động, Thọ thần tâm thanh tịnh, Lấy hoa rải lên Phật. A-nan bạch Phật răng, Sao mới gọi cúng dường? Biết lãnh thọ, thực hành, Hoa giải thoát cúng dường. Hoa vàng như bánh xe, Rải Phật chưa phải cúng, Ấm, giới, nhập, vô ngã, Là cúng dường bậc nhất. Lúc ấy, Phạm-ma-na ở trước Phật đang cầm quạt hầu Phật, Phật bảo Phạm- ma-na: Ong chớ đứng trước Ta! Ngài A-nan nghe như thê liên nghĩ thâm: "Ong Phạm-ma-na này thường hầu hạ hai bên Phật, cung cấp điều cần thiết, cung kính đức Như Lai không bao giờ chán nản, hôm nay là ngày cuôi cùng, phải đê cho ông ta săn sóc, sao lại đuôi đi là ý gi?" Ngay lúc đó, ngài A-nan y phục chỉnh tê, đên trước Phật thưa: Ong Phạm-ma-na này thường hâu hạ hai bên Phật, cung cáp điêu cân thiết, cung kính đức Như Lai không bao giờ chán nản và luôn luôn thỏa mãn, hôm nay là ngày cuối cùng phải để cho ông ta hầu hạ, sao Như Lai lại đuổi đi là vì lý do gì? Phật bảo A-nan: Chung quanh thành Câu-thi-na này, cách xa mười hai do-tuần là các vị thiên thần ở, chật ních nhà cửa, các vị đại thiên thần ấy đều trách vi Tỳ-kheo này răng: “Sao lại đứng trước Phật trong giờ phút cuôi cùng này. Phật sáp vào Niêt-bàn, chúng ta muôn đên chiêm bái một lân nhưng vì vị Tỳ-kheo ấy với oai đức lớn lao, ánh sáng chói rực che lấp tất cả, khiến cho chúng ta

không thể đến gần Phật để lễ bái cúng dường/9 Này A-nan, vì thế mà Ta bảo ông ây đi. A-nan bạch Phật: Chẳng hay vị Tỳ-kheo đó xưa kia tích lũy công đức gì, tu hạnh nghiệp gì mà nay có uy đức như thế? Phật bảo A-nan: -về lâu xa trong quá khứ, cách đây chín mươi mốt kiếp, lúc đó có đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ-bà-thi, vị Tỳ-kheo ây đem tâm hoan hỷ, câm cây đuôc đỏ soi sáng tháp Phật, nhờ đó mà ông ta được ánh sáng uy linh, chiếu sáng cả hai mươi tám tầng trời, ánh sáng của chư thiên không thể sánh kịp.

Bây giờ, A-nan liên từ chô ngôi đứng dậy, vén áo vai phải quỳ xuông chăp tay bạch Phật: Xin Phật chớ diệt độ tại vùng đất hoang vu, chật hẹp này! Vì sao? Vì hiện nay có các nước lớn như Chiêm-bà, Tỳ-xá-ly, thành Vương-xá9 nước Bạt-kỳ, nước Xá-vệ, nước Ca-duy-la-vệ9 thành Ba-la-nại, ở đó dân cư đông đúc, nhiều người hâm mộ Phật pháp, nếu Phật diệt độ tại các địa phương trên, chắc chắn được nhiều người cung kính cúng dường Xá-lợi. Phật dạy: Thôi, thôi, A-nan chớ nghĩ thế, chớ cho đây là vùng hẻo lánh chật hẹp. Tại sao? Vì khi xưa tại quốc độ này có một vị vua tên là Đại Thiện Kiến, thành này lúc đó tên là Câu-xá-bà-đề? đô thành của Đại vương dài bốn trăm tám mươi dặm, rộng hai trăm tám mươi dặm. Bấy giờ, lúa gạo phì nhiêu, dư dả, dân cư đông đúc, thành của nhà vua có bảy lớp với bảy lớp lan can bao quanh, chạm trổ đẹp đẽ, linh báu treo xen kẽ nhau, móng thành sâu ba nhẫn, bề cao mười hai nhẫn, lâu đài trên thành cao mười hai nhẫn, mỗi cây cột to ba nhẫn. Nếu thành bằng vàng thì cửa bằng bạc, thành bằng lưu ly thì cửa bằng thủy tinh, thành bằng thủy tinh thì cửa bằng lưu ly, quanh thành được trang trí bằng bốn thứ báu, với lan can xen kẽ cũng bằng bốn thứ báu. Với lầu bằng vàng thì treo linh bằng bạc, với lầu bằng bạc thì treo linh bằng vàng. Có bảy lớp hào báu, trong hào mọc đay hoa, hoa ưu-bát-la, bát-đầu-ma? câu-vật-đầu, hoa phân-đà-lợi, đáy ao ưải toàn là cát vàng, hai bên bờ ao có cây đa-lân, hễ cây bằng vàng thì lá hoa và trái bằng bạc, cây bằng bạc thì lá hoa và trái băng vàng, cây băng thủy tinh thì lá hoa và trái băng lưu ly. Lại nữa, giữa những cây có những ao tắm, nước ao trong trẻo, vừa ngọt vừa lạt, trong sạch không cáu bẩn, dùng gạch bằng bốn thứ báu xây chung quanh mé ao. Với cây thang bằng vàng thì tam cấp bằng bạc, với cây thang bằng bạc thì tam cấp bằng vàng, với cây thang bằng lưu ly thì tam cấp bằng thủy tinh, với cây thang bằng thủy tinh thì tam cấp bằng lưu ly; lại có lan can bao bọc chung quanh với khoảng cách băng nhau và liên két với nhau, bát cứ chô nào trong thành ây

đều CÓ cây đa-lân. Với cây bằng vàng thì lá hoa và trái bằng bạc, với cây bằng bạc thì lá hoa và trái bằng vàng, cây bằng thủy tinh thì lá hoa và trái bằng lưu ly, cây bằng lưu ly thì lá hoa và trái bằng thủy tinh. Giữa những cây này có bốn ao báu, gồm có bốn thứ hoa; đường sá bằng phẳng khang trang ngay hàng thẳng lối, gió thổi các thứ hoa rơi lả tả hai bên đường, từ bon phương gió hiu hiu thổi đến làm dao động các cây báu phát ra âm thanh diu dàng, giống như nhạc trời. Nhân dân nước ấy, trẻ già trai gái đều đùa giỡn dưới cây đa-lân để giải trí. Hơn nữa, nước ây có mười loại tiêng, là tiêng tù và, tiêng trông, tiêng vũ, tiêng ca, tiêng thổi, tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng ăn uống, tiếng cười giỡn. Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến có đầy đủ bảy thứ báu và bốn đức, cai trị bốn châu thiên hạ. Bảy thứ báu là gì? (1) Xe vàng báu; (2) Voi trắng báu; (3) Ngựa xanh báu; (4) Thần châu báu; (5) Ngọc nữ báu; (6) Cư sĩ báu; (7) Chủ binh báu. Thế nào là Vua Đại Thiện Kiến thành tựu về xe vàng báu? Vào ngày rằm trăng tròn, nhà vua tắm gội nước hương, lên ngồi trên bảo điện, có thể nữ bao quanh, tự nhiên có xe báu xuất hiện trước mặt, vành xe có ngàn căm đầy đủ ánh sáng, màu sắc do thợ trời làm, không phải the gian có. Xe toàn bằng vàng ròng, đường kính bánh xe bằng một trượng tư, khi ấy, Vua Đại Thiện Kiến tự nghĩ: Ta từng nghe các bậc Tôn túc kỳ cựu nói: “C6 vị vua thuộc dòng Sát-đế-lợi, có nước rưới dâu, đên ngày răm trăng tròn, tăm gội nước thơm xong,

lên ngôi trên bảo điện, có the nữ bao quanh, bỗng có xe vàng xuất hiện trước mặt, xe có ngàn căm, ánh sáng, màu sắc đầy đủ, do thợ trời làm, không phải thế gian có. Xe toàn bằng vàng ròng, đường kính bánh xe bang một trượng tư, do đó gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.,, Nay ta đã có xe báu hiện đến, há không phải là đây chăng? Vậy ta hãy thử xem xe báu đó như thế nào? Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến liền triệu tập bốn binh chủng, đến trước xe vàng, vén áo vai hữu, gói hữu châm đát, dùng tay mặt vô lên xe và nói: “Nguôi hãy theo dúng pháp mà chạy về hướng Đông, không nên trái với thông le." Tức thì xe chạy vê hướng Đông. Vua lúc đó đi theo luân bảo, đồng thời có bốn binh chủng theo hộ giá. Hơn nữa, trước mặt xe báu có bốn vị thần dẫn đường, hễ đến chỗ nào xe báu ngừng thì nhà vua cũng dừng xe lại. Khi ấy, các tiểu quốc vương ở phương Đông thấy nhà vua ngự giá đến, họ bèn đem bát vàng đựng lúa bạc, đem bát bạc đựng lúa vàng đi đên trước nhà vua, cúi đầu tâu: "Quý hóa thay! Đại vương đã ngự giá đến đây, phương Đông này đất rộng phì nhiêu, dân cư đông đúc và nhiều của báu. Hơn nữa, dân chúng tính tình nhân hậu, hòa nhã, hiếu thuận và trung trực. Vậy xin Đại vương hãy cai tri xứ này, các hạ thần sẽ hầu hạ và cung cấp những điều cần thiết!" Lúc đó, Vua Đại Thiện Kiến nói: "Này các khanh, thôi thôi, như thế là các khanh đã cúng dường ta rồi đó! Vậy các khanh hãy lấy Chánh pháp mà tri dân, nhất là không nên thiên lệch,

đồng thời hãy làm thế nào cho những điều phi pháp không xảy ra trong nước! Đây gọi là chính sách cai trị của ta." Bấy giờ, các tiểu vương bèn phụng mạng và theo hộ giá nhà vua đi kinh lý khắp các tiêu quôc, đên tận bờ biên phương Đông, roi lân lượt đi vê tận phương Nam, phương Tây và phương Bác. Hê xe báu của nhà vua đi đên đâu, các vị tiêu quôc vương ở đây đêu hiên dâng lãnh thô của mình như tiêu vương ở phương Đông đã làm. Lúc đó, Vua Đại Thiện Kiến theo xe vàng báu đi kinh lý khắp bốn biển, dùng Chánh đạo đê giáo hóa và an ủi dân chúng. Sau khi xong, trở vê nước và ngự giá tại thành Câu-xá-bà-đề. Khi ấy bảo luân ở giữa hư không, phía trên cửa cung điện. Bây giờ, Vua Đại Thiện Kiên trong lòng hớn hở và nói: "Xe báu này thật là điềm lành cho ta, ta nay chính là Chuyển Luân Thánh Vương.,, Đó là sự thành tựu vê xe báu. Thế nào là sự thành tựu về voi báu? Vào sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến lên ngự trên chánh điện thì bỗng nhiên có voi báu xuất hiện trước mặt, lông toàn màu trăng, bảy chô đêu băng phăng, với sức mạnh có thê bay đi trên dâu, có màu hôn hợp, có sáu ngà nhọn hoăt, các kẽ răng được trám kín băng vàng ròng, khi nhà vua trông thấy, ngài tự nghĩ: "Con voi này rất hiền lương, nếu có người khéo huấn luyện nó thì có thể cưỡi duợrc." Tức thời, nhà vua ra lệnh tập thử, cuối cùng mọi việc đều hoàn hảo. Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến muốn đích thân mình thí nghiệm, lập tức ngài leo lên lưng voi, vào sáng sớm cưỡi voi ra khỏi thành, đi khắp cả bốn biển roi trở vê kinh đô mà vân kịp giờ ăn sáng. Lúc đó? Vua Đại Thiện Kiên trong lòng hớn hở và nói: "Vòi báu trăng này thật là diêm lành cho ta, ta nay chính là Chuyển Luân Thánh Vương.,, Đó là sự thành tựu về voi báu. Thế nào là sự thành tựu về ngựa xanh báu? Vào sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến lên ngồi trên chánh điện thì bỗng nhiên ngựa xanh báu xuất hiện, ngựa màu xanh cam, lông và đuôi màu châu ngọc, đâu và cô giông như voi, với sức mạnh có thê bay trong hư không, khi

nhà vua trông thây, ngài tự nghĩ: "Con ngựa xanh này rát hiên lương, nêu có người khéo huân luyện thì có thê cưỡi được?9 Lập tức vua ra lệnh tập thử và cuối cùng mọi việc đều hoàn hảo. Bấy giờ, nhà vua muốn đích thân mình cưỡi thử, ngài liền leo lên lưng ngựa, vào sáng sớm, cưỡi ngựa ra khỏi thành, đi khắp cả bốn biển rồi trở lại kinh đô mà vẫn kịp giờ ăn sáng. Khi ấy, Vua Đại Thiện Kiến trong lòng hớn hở và nói: "Ngựa báu xanh này thật là diêm lành cho ta, ta nay chính là Chuyên Luân Thánh Vương." Đó là sự thành tựu về ngựa báu. Thế nào là sự thành tựu về thần châu báu? Vào sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến lên ngự trên chánh điện, thời thần châu báu bỗng nhiên xuất hiện trước mặt, màu sác trong suôt, không có tỳ vét. Khi trông thây thân châu báu, nhà vua

tự nghĩ: "Hạt châu này rất là đẹp, nếu có ánh sáng thì có thể chiếu sáng được trong cung diên." Lúc đó, nhà vua muốn thí nghiệm hạt châu này, ngài liền triệu tập bôn binh chủng, lây hạt châu này đặt trên một tràng cao, vào giữa đêm tôi, đem cái tràng này ra khỏi thành, ánh sáng của hạt châu chiếu sáng khắp cả quần chúng, giông như ánh sáng mặt trời rọi khăp tát cả dân chúng, ánh sáng xuât hiện ở trong thành, mọi người đều thức dậy làm việc, vì họ tưởng là ban ngày. Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến trong lòng hớn hở và nói: "Thần châu báu này thật là điềm lành cho ta, ta nay chính là Chuyển Luân Thánh Vuông." Đó là sự thành tựu về thần châu báu. Thế nào là sự thành tựu về ngọc nữ báu? Vào sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến lên ngự trên chánh điện thì ngọc nữ bỗng nhiên xuất hiện trước mặt, nhan sắc đẹp dẽ, dung mạo đoan trang, không cao, không thấp, không lớn, không nhỏ, không trăng, không đen, không cứng, không mem, vê mùa đông thân ấm áp? về mùa hạ thân mát mẻ, toàn thể các lỗ chân lông đều tỏa ra mùi thơm chiên-đàn, miệng thường phát ra mùi thơm sen xanh, nói năng tao nhã, cử chỉ diu dàng, đi đứng nằm ngồi đều phù hợp tế hạnh. Khi d6, Chuyển Luân Thánh Vương đã trông thấy ngọc nữ nhimg không có tâm niệm đam mê, huống hồ có ý niệm muốn gần gũi. Khi nhà vua trông thấy ngọc nữ, trong lòng ngài hớn hở và nói: "Ngọc nữ báu này thật là điềm lành cho ta, ta nay chính là Chuyển Luân Thánh Vương.,, Đó là sự thành tựu về ngọc nữ báu. Thế nào là sự thành tựu về cư sĩ báu? Vào sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến lên ngự trên chánh điện thì bỗng nhiên cư sĩ báu xuất hiện trước mặt, kho tàng của báu tự nhiên đầy đủ, giàu sang vô lượng, vị cư sĩ này nhờ phúc đức gieo trồng đời trước nên đôi mắt có thể trông thấy suốt những khoáng sản, bảo vật còn tiềm tàng trong lòng đất, hoặc có chủ, hoặc không chủ, tất cả đều thấy biết. Nếu là vật có chủ thì ủng hộ, nếu là vật vô chủ thì lấy về dâng cho nhà vua sử dụng. Khi ấy, vị cư sĩ này đến thưa với nhà vua: “Tâu Đại vương, Đại vương chớ có bận tâm, tôi sẽ cung ứng thích nghi những điều cần thiết cho Đại vương!" Giờ đây, đức vua muốn thử cư sĩ báu này, liền ra lệnh chuẩn bi thuyền bè để dạo chơi trên mặt nước. Nhà vua nói: "Này cư si, ta nay cân vàng bạc, vậy ngươi hãy mau cáp cho ta di!" Cư sĩ đáp: "Dại vương hãy chờ một chút!" Khi thuyền đến gần bờ thì nhà vua liền hối thúc: "Nay ta cần vàng, ước gì mà được ngay bây gi&!" Lúc đó, cư sĩ báu bi nhà vua hối thúc quá, liền quỳ trên thuyền thò hai tay xuống nước thì của báu dính theo tay lên, ví như sâu bọ bò theo thân cây. Cũng

thê, cư sĩ này khi thò đôi tay xuống nước thì của báu theo tay lên, chỉ trong chóc lát đã đầy cả một thuyền. Cư sĩ thưa: "Tâu Đại vương, ngài cần dùng bao nhiêu của báu? Như vậy đã đủ chưa?^, Vua Đại Thiện Kiến nói: "Thôi di, như vậy e đủ rồi, ta không cần nữa đâu. Nãy giờ ta thử ngươi đấy. Thế là ngươi đã cúng dường ta rồi.,, Lúc ấy, cư sĩ nghe vua nói, liền ném bảo vật trở lại trong nước. Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến trong lòng hớn hở và nói: cư sĩ này thật là điềm lành cho ta, ta nay chính là Chuyển Luân Thánh Vuông." Đó là sự thành tựu về cư sĩ báu. Thế nào là sự thành tựu về chủ binh báu? Vào sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến lên ngự trên chánh điện, chủ binh báu bỗng nhiên xuất hiện, mưu trí đầy đủ, thao lược toàn tài, anh dũng hiên ngang, liên đên chô vua ngự nói: "Tâu Đại vương, Đại vương chớ có lo âu, hạ thần đủ khả năng dẹp loan.” Lúc đó, Chuyển Luân Thánh Vương muôn thử chủ binh này, liên triệu tập bôn binh chủng và bảo: "Ngươi hãy sử dụng binh chủng đi! Hãy ra lệnh cho người nào chưa tập hợp thì tập hợp, nêu đã tập hợp thì hãy nghi, nêu chưa nghiêm thì nghiêm, nêu đã nghiêm thì giải tán, nếu chưa đi thì hãy đi, đã đi rồi thì đứng lại.” Khi chủ binh nghe vua bảo xong, liền ra lệnh cho bốn binh chủng: "Những người nào chưa tập hợp thì tập hợp, tập hợp rồi thì nghỉ, nếu chưa nghiêm thì hãy nghiêm, nêu đã nghiêm thì giải tán, nêu chưa đi thì hãy đi, đã đi roi thì đứng lại.” Khi Vua Đại Thiện Kiến trông thấy chủ binh thì trong lòng hớn hở và nói: "Chủ binh báu này thật là điềm lành cho ta, ta nay chính là Chuyển Luân Thánh Vương.,, Đó là vi Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu về bảy báu. Bốn thần túc là gì? (l) Trường thọ không chết yểu, không ai có thể so sánh kịp; (2) Thân thể khỏe mạnh, không bệnh hoạn; (3) Nhan sắc đẹp đẽ, dung mạo đoan chánh, không ai có thể sánh kịp; (4) Đầy dẫy kho tàng của báu, không ai có thể so sánh kịp. Đó là vị Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu về bảy báu công đức. Này A-nan! Khi Vua Đại Thiện Kiến lên ngôi được một thời gian khá lâu, nhà vua ngự uyên ở phía sau cung điện đê du ngoạn. Vua liên bảo: "Này, người đánh xe, ngươi hãy đánh xe đi châm chậm. Tại sao vậy? Vì ta muôn quan sát tường tận cái cảnh thanh bình an lạc của quốc độ và nhân dân." Khi đó, những người đứng xem hai bên lề đường trông thấy nhà vua, họ nói với người hầu: “Này, ông hãy đi từ từ để cho chúng tôi chiêm ngưỡng kỹ tôn nhan uy đức của Thánh vương!" Này A-nan! Bây giờ, Vua Đại Thiện Kiên yêu thương tát cả mọi người cũng như cha mẹ thương con, ngược lại, dân chúng ngưỡng mộ nhà vua cũng như con kính mến cha. Do đó, dân chúng có bao nhiêu của báu đều đem hiến dâng cho nhà vua và nói:

uCúi xin Đại vương hãy nhận lãnh các vật cống hiến này để ngài tùy ý sử dung!" Nhà vua đáp: uThôi đi các người, ta đã có các của báu roi, các người hãy tùy nghi sử dqng!” Có một thời gian khác, Vua Đại Thiện Kiến tự nghĩ: “Ta nay muốn lập cung điện,, liền có dân chúng xin đến làm thay. Nhà vua bảo: "Ta cho như vậy là đã được, các ngươi đã cúng dường ta rồi. Hơn nữa, nay ta sẵn có của báu, đủ để lo liệu.,, Dân chúng lúc đó lại van xin một lần nữa để kiến tạo cung điện. Nhà vua bảo: "Tùy ý các ngươi muốn!^, Bấy giờ, quốc dân được lệnh liền đem tám vạn bốn ngàn chiếc xe chở đầy vàng bạc đến

thành Câu-xá-bà-đề để tạo lập pháp điện. Lúc đó, Thiên tử Diệu Tượng, thuộc cõi trời Đao-lợi thứ hai, tư nghĩ thầm: "Chí có ta mới có thể tạo lập pháp điện cho Vua Đại Thiện Kiến.,, Này A-nan, khi ấy, Thiên tử Diệu Tượng bèn tạo lập pháp điện dài sáu mươi dặm, rộng ba mươi dặm được trang trí bằng bốn thứ báu, nền móng cung điện bằng phẳng, tường xây bằng bảy lớp gạch báu, pháp điện có tám vạn bốn ngàn cây cột. Với cột bằng vàng thì cái đấu kê cột bằng bạc, cây cột bằng bạc thì cái đấu kê cột bằng vàng, cây cột bằng lưu ly thì cái đấu kê cột bằng thủy tinh... Chạy vòng quanh pháp điện có bốn lớp lan can đều do bốn thứ báu tạo thành, đông thời có bôn con đường tam cáp đêu là bôn thứ báu tạo nên. Trên pháp điện có tám vạn bốn ngàn lầu báu, với lầu báu vàng thì các cửa bằng bạc, với lầu bằng bạc thì các cửa bằng vàng, lầu bằng thủy tinh thì các cửa bằng bạc, cửa bằng bạc thì giường bằng vàng, mền chiếu mềm mại, được dệt bằng vàng, những thứ này trải khắp trên tòa; cũng vậy, lầu giường cũng bằng thủy tinh, pha lê, ánh sáng cung điện chói lòa mắt người, cũng như ánh sáng gay gắt của mặt trời, không thể nhìn được. Khi ấy, Vua Đại Thiện Kiến tự nghĩ: “Ta nay có thể tạo lập vườn, ao đa-lân ở hai bên cung điện này.” Ngài liên kiên lập vườn ao, ngang dọc một do-tuân5 lại nghĩ: "Trước pháp điện, ta hãy lập một ao pháp.” Ngài liền lập một ao pháp, ngang dọc một do-tuần. Nước trong ao lắng trong sạch sẽ, không cáu bẩn, dùng gạch bằng bốn thứ báu để xây chung quanh, bon mé ao đều có lan can chạy vòng quanh, đều do bốn thứ báu như vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly hỗn hợp tạo thành, nước trong ao đồng thời sanh các thứ hoa như hoa ưu-bát-la, hoa bát- đầu-ma? hoa câu-vật-đầu, hoa phân-đà-lợi phát ra mùi hương vi diệu, phảng phát khắp bôn phương, trên bờ bôn mé ao, đêu có hoa a-hê-vật-đa? chiêm-bặc, ba-la-la, tu-mạn-đà? bà-sư-ca, đàn-câu-ma-lê, khiến cho người qua đường và người giữa ao khi tắm gội, vui chơi mát mẻ, tùy theo ý muốn, như cần nước uông thì cho nước uông, cân thức ăn thì cho thức ăn, cân y phục thì cho y phục, cần xe ngựa thì cho xe ngựa, cần hoa hương của báu thì cho hoa hương của báu, không trái với ý muốn của họ.

2. KINH Dư HÀNH 67

Này A-nan, bấy giờ Vua Đại Thiện Kiến có tám vạn bốn ngàn con voi, dùng vàng bạc để trang sức, và dùng châu báu làm dây dam thì con tư tượng vương là bậc nhất. Trong số tám vạn bốn ngàn con ngựa được trang sức bằng vàng bạc, dùng châu báu làm dây dam thì lực mã vương là bậc nhất. Trong số tám vạn bốn ngàn chiếc xe được trang sức bằng bốn thứ báu, và da sư tử làm dây kéo thì xe báu là bậc nhất. Trong số tám vạn bốn ngàn hạt châu thì thần châu là bậc nhất. Trong số tám vạn bốn ngàn ngọc nữ thì ngọc nữ báu là bậc nhất, trong sô tám vạn bôn ngàn cư sĩ thì cư sĩ báu là bậc nhát. Trong sô tám vạn bôn ngàn Sát-đế-lợi thì chủ binh báu là bậc nhất. Trong số tám vạn bốn ngàn thành trì thì thành trì Câu-xá-bà-đề là bậc nhất. Trong số tám vạn bốn ngàn cung điện thì Chánh Pháp điện là bậc nhất. Trong số tám vạn bốn ngàn ngôi lầu thì Đại Chánh lầu là bậc nhất. Trong số tám vạn bốn ngàn chiếc giường, tất cả đều do vàng bạc và các thứ báu tạo thành, đông thời có mên, chiêu, nệm mem mại đê trải trên đó là bậc nhát. Trong sô tám vạn bôn ngàn ức y phục thì y phục sơ-ma? câu-thi, kiếp-ba là bậc nhất. Hơn nữa, lại có tám vạn bon ngàn thức ăn cung cấp mỗi ngày, mùi vi khác nhau. Này A-nan, khi Vua Đại Thiện Kiến cưỡi con tượng vương, trong số tám vạn bốn ngàn

con, vào sáng sớm đi ra khỏi thành Câu-thi, kinh lý khắp thiên hạ và bốn biển, chỉ trong khoảnh khắc rồi trở lại kinh đô mà vẫn kịp giờ ăn sáng. Có tám vạn bốn ngàn con ngựa mà ngồi trên lực mã báu, vào sáng sớm ra khỏi thành đi kinh lý khắp thiên hạ và bốn biển chỉ trong khoảnh khắc rồi lại trở về kinh thành mà vẫn kịp bữa ăn sáng. Có tám vạn bốn ngàn xe mà cưỡi xe vàng được ngựa báu kéo vào sáng sớm ra khỏi thành đi kinh lý khắp thiên hạ và bốn biển chỉ trong khoảnh khắc rồi lại trở về thành kịp giờ ăn sáng. Hoặc lúc lấy châu báu trong số tám vạn bốn ngàn hạt châu chiêu sáng trong cung, cả ngày lẫn đêm đều sáng. Trong số tám vạn bốn ngàn ngọc nữ thì có ngọc nữ báu thiện hiền theo hầu hai bên. Trong số tám vạn bốn n^àn cư sĩ thì đều giao cho cư sĩ báu lo liệu mọi điều cần thiết. Với tám vạn bon ngàn Sát-đế-lợi thì mọi việc dẹp loạn đều giao cho chủ binh báu. Với tám vạn bốn ngàn thành trì thì nhà vua thường đóng đô ở Câu-thi. Với tám vạn bốn nẹàn cung điện thì thường ngụ ở Chánh Pháp điện. Với tám vạn bốn ngàn ngôi lâu thì nhà vua thường ở lầu Đại Chánh. Với tám vạn bốn ngàn bảo tòa, nhà vua thường ngồi trên bảo tòa bằng pha lê để tham thiền. Với tám vạn bốn ngàn ức y phục thì dùng loại y phục thượng hạng đê trang sức và tùy ý mà mặc, đông thời vì đê biêt hô thẹn. Với tám vạn bốn ngàn thức ăn thì nhà vua thường dùng thức ăn là cơm tự nhiên, vì để biết đủ. Khi tám vạn bốn ngàn con voi hiện đến trước nhà vua, chúng giẫm đạp xung đột làm cho chúng sanh bị tổn thương không thể kể hết. Khi ấy nhà vua tự nghĩ: "Nếu những con voi này thường xuyên đến đây thì sẽ gây nhiều sự tổn thương, vậy từ nay về sau, cứ một trăm năm sẽ đến một con. Như thế cứ xoay vần tuần tự, hễ đúng một trăm năm thì hiện đến một con và cứ như vậy mà tiếp diễn.

68 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Bấy giờ, đức Phật bảo A-nan: -Vua Đại Thiện Kiến lúc đó tự nghĩ thầm: "Ta đã chứa công đức gì, tu hành điều lành gì mà nay được quả báo tốt đẹp, cao cả như thế này?" Nhà vua lại nhớ: Nhờ ba nhân duyên mà được phúc báu ây. Ba nhân duyên gì? (1) Bô thí; (2) Trì giới; (3) Thiền tư. Do ba nhân duyên này mà nay được phúc báu như trên. Nhà vua lại suy nghĩ: “Nay ta đã hưởng phúc báu nhân gian, vậy ta hãy tu về phúc báu cõi trời, hãy tự hạn chế, tránh chỗ ồn ào, đồng thời ở những nơi yên tĩnh để tu luyen." Khi ấy, vua liền bảo cho ngọc nữ biết: "Ta nay đã hưởng phúc báu nhân gian, vậy ta cân phải tu thêm vê phúc báu cõi trời, phải tự hạn chê, tránh chô ôn ào9 đông thời ở những nơi thanh văng đê tu luyện.,, Ngọc nữ đáp: "Vâng!" Lúc đó ngọc nữ vâng lệnh, liền ra lệnh cho những người trong ngoài, từ nay về sau miễn sự hầu hạ. Khi ấy vua lên pháp điện vào lầu vàng mà quán, ngồi trên long sàng băng bạc tư duy vê những ác, bát thiện pháp, tham lam và dâm dục. Có giác có quán, vị ây ly sanh hỷ lạc chứng được Thiên thứ nhát. Từ bỏ giác quán, trong lòng tin tưởng, vui vẻ5 giữ tâm chuyên nhất, không giác không quán, định sanh hỷ lạc, chứng được Thiền thứ hai. Xả hỷ nắm giữ sự chuyên tâm bát loạn, tự biêt cái lạc của thân, chô câu của bậc Hiên thánh, giữ niệm lạc hạnh, chứng được Thiền thứ ba. Xả bỏ khổ vui, trước tiên từ bỏ tru hỷ, không khổ không vui, giữ niệm thanh tịnh, chứng được Thiền thứ tư. Lúc đó5 Vua Đại Thiện Kiên từ long sàng băng bạc, đứng dậy, ra khỏi sự quán niệm ở lầu bằng vàng để đến lại lầu Đại Chánh và ngồi trên giường lưu ly mà tu tập về từ tâm. Đầy khắp một phương và các phương khác cũng vậy, mở rộng khắp nơi vô lượng, không hại, trừ các sân hận, tâm

không ganh ghét, không ác cảm, điềm tĩnh, từ ái, nhu hòa để tự vui; sự xả tâm buồn vui cũng lại như thế. Bây giờ, ngọc nữ báu thâm nghĩ: "Đã lâu ta không diện kiên đức vua, vậy nay ta hãy ra mắt ngài một lần." Ngọc nữ Thiện Hiền ra lệnh cho tám vạn bốn ngàn thể nữ: "Các ngươi hãy tắm gội sạch sẽ, xoa dầu thơm, trang sức y phục. Vì sao? Vì đã lâu ta không diện kiên đức vua, vậy chúng ta nay phải ra măt ngài một Ian?9 Cung nữ nghe xong, tất cả đều trang sức y phục, tắm gội sạch sẽ. Ngọc nữ lại bảo chủ binh báu hãy triệu tập bốn binh chủng và nói: “Từ lâu ta không yết kiến đức vua, vậy nay chúng ta phải ra mắt ngài một ln." Lúc đó, thần chủ binh liền triệu tập bốn binh chủng và thưa với ngọc nữ rằng: “Binh chủng đã tập hợp xong, nay đã đến lilc." Khi ấy, ngọc nữ hướng dẫn tám vạn bốn ngàn thể nữ và có bốn binh chủng hộ giá, đi đến vườn đa-lân bằng vàng,

2. KINH Dư HÀNH 69

đoàn người làm ồn ào, gây tiếng động đến tai nhà vua, sau khi nghe xong, ngài , ĩ 9 5 0r 9 liên đên cửa sô nhìn xem thì ngọc nữ liên tiên lên đứng bên cửa sô. Lúc đó, nhà vua trông thấy ngọc nữ liền bảo: "Ngươi hãy đứng đó đừng tiến lên, vì ta sắp ra." Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến rời khỏi chỗ ngồi bằng pha lê, ra khỏi lầu Đại Chánh, bước xuống điện Chánh Pháp và cùng với ngọc nữ đi đến vườn đa-lân5 tiên lên chô ngôi và an tọa tại đây. Lúc đó, Vua Đại Thiện Kiến sắc mặt tươi đẹp khác hơn lúc bình thường. Tức thì ngọc nữ Thiện Hiền tự nghĩ thầm: "Nay Đại vương nhan sắc tươi đẹp khác hơn lúc bình thường là điềm gì day?” Khi ấy ngọc nữ bèn thưa: "Tâu Đại vương, nay nhan sắc ngài khác thường, chắc không phải là điềm gì khác hơn là muốn xả bỏ tuổi thọ chăng? Vậy nay dây, tám vạn bốn ngàn con voi quý, con voi trắng là quý nhất, được trang sức bằng vàng bạc, lục lạc bằng ngọc quý là của chính ngài đấy, xin ngài chút lưu ý để cùng nhau vui thú, chớ vội qua đời mà bỏ vạn dân phải cô quạnh. Lại nữa, trong số tám vạn bốn ngàn CÔ xe, xe báu là sô một. Trong sô tám vạn bôn ngàn châu báu, thân báu là sô một. Trong số tám vạn bốn ngàn ngọc nữ, ngọc nữ báu là số một. Trong số tám vạn bốn ngàn cư si, cư sĩ báu là số một. Trong số tám vạn bốn ngàn Sát-đế-lợi, chủ binh báu là sô một. Trong sô tám vạn bôn ngàn thành, thành Câu-thi là sô một. Trong số tám vạn bốn ngàn cung điện, cung điện Chánh Pháp là số một. Trong số tám vạn bốn ngàn lâu đài, lâu đài Đại Chánh là số một. Trong số tám vạn bốn ngàn chỗ ngồi, chỗ ngồi trang trí bằng của báu là số một. Trong số tám vạn bôn ngàn ức y phục, loại y phục mem mại là sô một. Trong sô tám vạn bôn ngàn thức ăn? môi vị đêu khác lạ. Tát cả những thứ báu ây đêu là của Đại vương đấy, xin ngài chút lưu ý để cùng hưởng vui thú, chớ vội qua đời mà bỏ muôn dân phải cô quạnh!” Khi đó, Vua Đại Thiện Kiến trả lời ngọc nữ rằng: "Tù* trước đến nay, ngươi đã cung phụng ta một cách từ ái, nhu hòa, kính thuận, chưa bao giờ có những lời nói sơ suất, sao nay ngươi lại có những lời nói ấy?” Ngọc nữ tâu: "Chẳng hay lời nói ấy có gì không thuận chăng?” Vua nói: "Lời ngươi vừa nói, các thứ voi, ngựa, xe báu, cung điện, đền đài, y phục thượng hạng, thức ăn quý báu kia đều là vô thường, không thể giữ gìn lâu được mà khuyên ta phải lưu giữ, như thế há là thuận sao?" Ngọc nữ tâu: "Chẳng hay phải nói thế nào mới thuan?^

70 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Vua bảo: "Nếu như ngươi nói: 'Voi, ngựa, xe báu, cung điện, đền đài, y phục thượng hạng, thức ăn quý báu, các thứ này đêu là vô thường, không thê giữ gìn lâu được, xin ngài không nên lưu luyến làm chi cho nhọc tâm tổn sức! Tại sao? Vì mạng sống Đại vương không bao lâu nữa sẽ chấm dứt để qua đời khác. Trên đời này hễ có sanh thì có tử, có hợp thì có tan, đâu phải sống đời ở đây được! Vậy ngài hãy cắt đứt ân ái mà giữ ý đạo/ Đây chính là lời nói kính thuận. Này A-nan! Khi ngọc nữ nghe nhà vua dạy xong, khóc lóc, buôn râu? ngậm ngùi nhắc lại lời vua: "Nhu voi, ngựa, xe báu, cung điện, đền đài, y phục thượng hạng, thức ăn quý báu, các thứ này đều là vô thường, không thể giữ gìn lâu được, xin ngài không nên lưu luyến làm chi cho nhọc tâm tổn sức! Tại sao? Vì mạng sông Đại vương không bao lâu nữa sẽ châm dứt đê qua đời khác. Trên đời này hễ có sanh thì có tử, có hợp thì có tan, đâu phải sống đời ở đây được! Vậy ngài hãy cắt đứt ân ái mà giữ ý dạo." Này A-nan! Trong khi ngọc nữ nói lời vỗ về ấy, thời Vua Đại Thiện Kiến bỗng nhiên băng hà. Cũng như vị tráng sĩ, trong một bữa ăn ngon không có khổ não sau đó mạng chung. Sự băng hà của nhà vua cũng nhanh chóng, nhẹ nhàng và đơn giản như thế. Sau khi Vua Đại Thiện Kiến băng hà bảy ngày thì các thứ xe báu, ngọc báu tự nhiên biến mất; voi báu, ngựa báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, chủ binh báu cùng chết trong ngày; thành trì pháp điện, lầu quán, đồ trang sức báu, vườn kim đa-lân đều biến thành cây đất. Phật bảo A-nan: Các pháp hữu vi này đều vô thường biến dịch, chung cuộc trở về với sự tự diệt, những kẻ phàm phu cứ tham muôn mãi mãi không biêt nhàm chán, làm cho tiêu tan nhân mạng, say mê ân ái, không hê biêt đủ, chỉ có người nào được Thánh trí, thấy rõ đạo lý thì mới biết đủ. Này A-nan! Ta tự nhớ đã từng sáu lần làm Chuyển Luân Thánh Vương và bỏ xác tại đây, nay Ta thành Vô thượng Chánh giác lại cũng muốn bỏ xác tại đây. Từ nay về sau Ta đã dứt hẳn sanh tử, không còn nơi nào là chỗ bỏ xác Ta nữa, đây là lần cuối cùng, không còn có thân sau. Bấy giờ, đức Thế Tôn ngự tại thành Câu-thi-na-kiệt, nơi sanh quán đời trước, ở trong vườn Sa-la, giữa hai cây Song Thọ, sáp sửa nhập Niêt-bàn. Ngài bảo A-nan hãy vào thành Câu-thi-na-kiệt báo tin cho dân chúng thuộc dòng Mạt-la hay rằng: "Này chư Hiền cần biết, đức Như Lai định nửa đêm nay sẽ vào Niết-bàn, tại giữa cây Song Thọ, trong rừng Sa-la. Các người nên kịp thời đến thưa thỉnh những điều còn nghi ngờ và trực tiếp nghe Phật chỉ dạy để sau khỏi ăn nan?9 Lúc đó, A-nan vâng lời Phật dạy, liền đứng dậy khóc lóc đảnh lễ dưới chân Phật và dắt theo một Tỳ-kheo khác ra đi.

2. KINH Dư HÀNH 71

Khi vào thành Câu-thi-na-kiệt, gặp năm trăm người Mạtla, nhân có chút việc tập hợp lại một chỗ, lúc đó họ thấy A-nan đến liền đứng lên làm lễ và đứng sang một bên mà thưa: Chẳng hay Tôn giả có việc chi mà phải vào thành lúc trời tối thế này? A-nan rơi lệ nói: Ta vì lợi ích cho các người mà đến báo tin cho các người hay là đức Như Lai vào lúc giữa đêm nay, Ngài sẽ vào Niết-bàn, các ngươi nên kịp thời đến đó để thưa hỏi những điều hoài nghi và trực tiếp nghe Phật chỉ dạy để sau khỏi ăn năn. Khi nghe xong, các người Mạt-la cất tiếng kêu than, vật vã xuống đất, có người ngất di, tỉnh lại đôi lần, ví như cây lớn tróc gốc thì các nhánh nhóc đều gãy đổ. Họ đồng than: "Tại sao Phật diệt độ quá sớm? Tại sao Phật diệt độ quá sớm? 'Con mat của chúng sanh' đã diệt mát thì chúng sanh sẽ bị sanh tử lâu dài!" Lúc đó, A-nan an ủi họ: "Các ngươi chớ buồn!

Trời đất, muôn vật hễ có sanh tất có diệt, muốn cho các pháp hữu vi được tồn tại mãi mãi là điều không thể có được. Phật há chẳng dạy: 'Có hợp ắt có tan có sanh ắt có diệf ấy sao?" Khi ây, các người Mạt-la đêu bảo nhau vê nhà, đem cả quyên thuộc và năm trăm khổ vải trắng cùng đi đến rừng Sa-la Song Thọ. Họ đi về nhà xong, đem cả quyên thuộc và năm trăm tâm vải trăng đi ra khỏi thành Câu-thi-na-kiệt, đên giữa rừng Sa-la5 dưới gốc cây Song Thọ và tới chỗ A-nan. A-nan xa thấy bóng họ, thầm nghĩ: "Họ quá đông, nếu đe vào từng người một thì không nghe được đầy đủ, hơn nữa đức Như Lai sắp diệt độ rồi, ta nên bảo họ hôm nay đồng một lượt đến yết kiến Phật.^, Sau đó, A-nan liên dát năm trăm Mạt-la và quyên thuộc đông đên trước Phật đảnh lễ, đứng qua một bên và bạch: -Nay có các Mạt-la và quyến thuộc xin hỏi đức Thế Tôn nằm ngồi có tăng giảm gì không? Phật đáp: Đã làm phiên các người đên thăm Ta, Ta chúc các ngươi sông lâu, không có bệnh hoạn. Này A-nan! Hãy dẫn năm trăm Mạt-la và quyến thuộc đến trước Thế Tôn! Họ cúi đầu đảnh lễ và ngồi xuống một bên. Khi ấy, đức Thế Tôn vì họ mà dạy lý vô thường, và chỉ cho những điều lợi ích vui mừng. Khi nghe pháp xong, : 9 r các Mạt-la liên đem năm trăm khô vải trăng dâng lên cúng Phật, Phật vì thương họ mà nhận lãnh. Các Mạt-la đứng dậy, đảnh lễ và lui ra. Lúc đó, trong thành Câu-thi-na-kiệt có một Phạm chí tên là Tu-bạt, là bậc kỳ cựu, trí thức đã một trăm hai mươi tuổi, nhân nghe Sa-môn Cù-đàm đêm nay sẽ diệt độ tại giữa cây Song Thọ. Ông tự nghĩ: "Ta đối với giáo pháp còn những

điều nghi, chỉ có đức Như Lai mới thấu rõ ý ta. Ta nên kịp thời cố gắng đến Phát." Ngay trong đêm đó, ông cố gắng ra khỏi thành Câu-thi-na-kiệt, hướng về phía cây Song Thọ, đến chỗ Tôn giả A-nan, sau khi chào hỏi xong và thưa: -Tôi hay tin Sa-môn Cù-đàm nội trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn, cho nên tôi đến đây xin bái yết Ngài một lần chót. Hơn nữa, tôi có vài điều nghi ngờ mong được đức Cù-đàm giải quyết cho. Ngài có khỏe không, tôi vào bái yết được không? A-nan đáp: Thôi, thôi, đừng, Tu-bạt! Phật đang bệnh, không chịu nhọc nổi đâu. Tu-bạt cố nài đến ba lần và nói: “T6i nghe đức Như Lai ra đời, cũng như hoa Ưu-đàm rất lâu mới xuất hiện nên đến đây xin được bái yết, và giải quyết những điêu hoài nghi của t6i." Ba lân Tu-bạt thưa, ba lân A-nan từ choi và nói: 'Thật đang bệnh không chiu nhọc nổi dâu." Lúc đó, Phật nghe được và bảo A-nan: Ong không nên ngăn chặn, hãy đê cho ông ây vào, vì ông ây muôn giải quyết điều nghi ngờ thì không có gì phiền phức cả. Vả lại, ông ấy nghe pháp Ta thì chắc chắn sẽ được giải thoát! A-nan liền bảo Tu-bạt cứ vào tùy ý. Tu-bạt liền vào, chào hỏi Phật xong, ngồi xuống một phía và thưa: -Tôi có điều nghi về giáo pháp, liệu Ngài có khỏe để giải quyết cho những điều nghi một lần chăng? Phật đáp: Tùy ý ngươi cứ hỏi! Tu-bạt hỏi: Thưa Cù-đàm, tại sao có những giáo pháp khác tự xưng là bậc thầy, như các ông Phật-lan-na Ca-diếp, Mạt-gia-lê Kiêu-xá-lê, A-phù-đà Sí-xá-kỉm-bà-la, Ba-phù Ca-chiên, Tát-nhã Tỳ-da-la-phất, Ni-kiền-tử... Những vị này đều có giáo pháp riêng, đức Sa-môn Cù-đàm có biết hết hay không biết hết? Phật đáp: Thôi, thôi, khỏi nói! Những giáo lý ấy Ta đều hiểu cả, nay Ta sẽ vì ngươi mà nói đên pháp thâm diệu, ngươi hãy lăng nghe, lăng nghe, hãy suy nghĩ kỹ về pháp này! Tu-bạt thưa: -Vâng! Phật dạy: Nếu trong giáo pháp nào không có pháp bát Thánh đạo thì không có quả Sa-môn thứ nhất,

thứ nhì, thứ ba và thứ tư. Này Tu-bạt, vì trong giáo pháp có

2. KINH Dư HÀNH 73

bát Thánh đạo nên có bốn quả Sa-môn thứ nhất, thứ nhi, thứ ba và thứ tư. Này Tu-bạt, nay trong giáo pháp Ta có bát Thánh đạo, có Sa-môn quả thứ nhất, thứ nhì, thứ ba và thứ tư. Trái lại, trong giáo pháp của ngoại đạo không có quả vị Sa-môn. Bấy giờ, đức Phật vì Tu-bạt mà dạy bài kệ: Ta, hai mươi chín tuổi, Xuất gia tầm chánh đạo, Từ khi Ta thành Phật, Nay đã năm mươi năm. Tu hành giới, định, tuệ, Độc cư, Ta suy nghĩ, Nay Ta giảng pháp yếu, Ngoại đạo không Sa-môn. Phật bảo: Này Tu-bạt, nếu các Tỳ-kheo lo kiềm hãm tâm lại để tu hành thì cõi thế gian này, quả vị A-la-hán không bao giờ mất hẳn. Lúc đó, Tu-bạt thưa với A-nan: -Những người đã, đang và sẽ hành Phạm hạnh theo đức Sa-môn Cù-đàm thì có ích lợi. A-nan đáp: Thưa Tôn giả, Tôn giả muốn tu hành Phạm hạnh theo đức Như Lai cũng được lợi ích lớn. Tu-bạt nói: -Tôi vừa được diện kiến đức Như Lai để hỏi các điều nghi ngờ, cũng được lợi ích lắm chứ, đức Như Lai vừa dùng lối thọ ký cho đệ tử mà thọ ký cho tôi. Tu-bạt lại bạch Phật: -Tôi nay có được phép ở trong giáo pháp của Như Lai mà xuất gia thọ giới Cụ túc hay không? Phật đáp: Này Tu-bạt! Nếu có ngườir Phạm chí tu học theoỵ pháp khác, nay muốn dự 9 *

vào pháp của Ta đê tu hành thì phải trải qua bôn tháng thử thách, hâu xét xem coi hành vi hẹ), chí nguyện họ, tánh nét họ; nêu thây đủ tư cách không gì thiêu sót thì mới cho phép họ ở trong giáo pháp Ta thọ giới Cụ túc. Này Tu-bạt nên biết, tuy vậy, còn tùy theo hành vi của mỗi người. Tu-bạt thưa: Nếu như thế thì hàng ngoại đạo học theo giáo lý khác, phải ở trong giáo pháp của Ngài tập sự thử trải qua bốn tháng để xét xem hành động họ, chí r r r • nguyện họ, tư cách họ như thê nào; nêu thây đủ tư cách, không thiêu oai nghi, không có gì thiêu sót thì mới được thọ Cụ túc. Nay tôi có thê ở trong Chánh pháp của Phật phục dịch bốn năm, một khi đã đầy đủ các oai nghi, không còn sơ suất và thiếu sót, xin được thọ giới Cụ túc!

74 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Phật bảo: Này Tu-bạt, như trước Ta đã nói là còn tùy theo hành vi của mỗi người. Ngay trong đêm đó, ông Tu-bạt được xuất gia thọ giới, thanh tịnh tu hành, tự mình chứng ngộ ngay trong hiện tại, sanh tử đã hết, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, được trí tuệ như thật, không còn tái sanh. Khi gan nửa đêm, ông chứng quả A-la-hán và diệt độ trước Phật. Ông là đệ tử cuối cùng của Phật. Khi ấy, A-nan đứng hầu sau Phật, không tự ngăn nổi cơn bi lụy, vỗ giường mà khóc. Ngậm ngùi than rằng: “Bức Thế Tôn tại sao diệt độ sớm quá! Đức Thế Tôn diệt độ sớm quá! Đại pháp chìm đắm quá sớm! Nếu 'con mắt của thế gianmà diệt mất thì chúng sanh sẽ bi đọa lạc lâu dài. Vì sao? Vì ta nhờ Phật xuất gia, nay mới chỉ lên được bậc Hữu học, đạo nghiệp chưa thành mà đức Như Lai đã diệt d!" Khi đó, dù đức Thế Tôn đã biết nhưng mà vẫn cố hỏi: "Tỳ-kheo A-nan đâu rồi?^, Các Tỳ-kheo thưa: - Bạch đức Như Lai, Tỳ-kheo A-nan đang buồn khóc sau lưng Ngài, không thể ngăn được, còn xúc động mạnh, và ngậm ngùi nói: "Dức Thế Tôn tại sao diệt độ mau quá, đại pháp chìm đắm lẹ quá, nếu 'con mắt thế gian' diệt mất thì chúng sanh mãi mãi bị đọa lạc. Vì sao thê? Vì ta nhờ ơn Phật xuất gia, nay mới chỉ

lên được hữu học, đạo nghiệp chưa thành mà Phật đã diệt độ trước !,9 Phật dạy A-nan: -Thôi đi! Chớ có buồn phiền than khóc, từ trước đến nay ngươi hầu hạ Ta, với cử chỉ hiền hòa, khiêm tốn, lời nói lễ độ đúng pháp, thân, khẩu, ý đều đúng pháp vô lượng không hai. A-nan? ấy là ông đã cúng dường Ta, công đức ông rất lớn, nếu có sự cúng dường nào của chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la- môn cũng không sao sánh được! Ong hãy cô găng lên, ngày thành đạo không còn bao lâu nữa! Bay giơ, đức The Ton noi: - Này các Tỳ-kheo, đệ tử hầu hạ chư Phật quá khứ cũng như A-nan, đệ tử hầu hạ chư Phật vị lai cũng chỉ như A-nan. Nhưng, đệ tử hầu hạ chư Phật quá khứ, Phật có dạy mới biết; trái lại, A-nan thì khi Phật vừa đưa mắt thì đã biết Phật muốn gì. Đó là điểm đặc biệt chưa từng có củaA-nan, các ông phải ghi nhớ. Hơn nữa, Chuyển Luân Thánh Vương có bốn điều kỳ lạ ít có. Bốn điều gì? Khi Thánh vương đi đứng, khi Thánh vương ngôi, năm thì cả quôc dân, cận vệ đều đến nghinh đón; họ thấy nhà vua thì trong lòng vui mừng; được nghe nhà vua dạy thì vui mừng; họ chiêm ngưỡng tôn nhan nhà vua không biết chán. Vua Chuyển Luân khi đi đứng, ngồi và nằm, trong nước thần dân hết thảy đều đến chỗ vua, thấy vua vui mừng; nghe vua dạy cũng vui mừng; chiêm ngưỡng uy nhan của vua không chán. Đó là bôn điêu kỳ lạ ít có của Chuyên Luân Thánh Vương. Còn đôi với A-nan, nay đây cũng có bôn điêu kỳ đặc. Bôn điêu gì?

2. KINH DU HÀNH 75

Khi A-nan im lặng đi vào chúng Tỳ-kheo, chúng Tỳ-kheo trông thấy đều hoan hỷ; thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo nghe, họ nghe đều hoan hỷ; ngắm nhìn nghi dung, đều hoan hỷ; nghe thuyết pháp không nhàm chán. Khi A-nan đi vào chúng Tỳ-kheo-ni, chúng ưu-bà-tăc, vào chúng ưubà-di, hê nơi nào được trông thây A-nan cũng đêu hoan hỷ; được nghe A-nan thuyêt pháp cũng hoan hỷ; họ trông thấy nghi dung, đều hoan hỷ; và nghe lời thuyết pháp không nhàm chán. Đó là bốn điều kỳ đặc chưa từng có của A-nan. Bây giờ A-nan, vén áo lộ vai phải, gói phải châm đát bạch Phật răng: Thưa Thê Tôn, hôm nay các Sa-môn kháp nơi, gôm có những vị kỳ cựu, đa văn, thông hiêu kinh luật, đức hạnh thanh cao, thường đên bái yêt Phật, nhân đó con được lễ kính, hỏi han, gần gũi nhưng sau khi Phật diệt độ rồi, họ không đến nữa, con làm sao có dịp để gặp gỡ hỏi han như thế? Phật dạy: Này A-nan, ngươi chớ lo, các hàng đệ tử sẽ có bốn chỗ để tưởng nhớ. Bốn chỗ nào? (1) Tưởng nhớ chỗ có Phật sanh, ghi nhớ không quên, sanh lòng luyến mộ; (2) Tưởng nhớ chỗ Phật mới thành đạo mà vui mừng muốn thấy, ghi nhớ không quên, sanh lòng luyên mộ; (3) Tưởng nhớ chô Phật chuyên pháp luân lần dầu, vui mừng muốn thấy, ghi nhớ không quên, sanh lòng luyến mộ; (4) Tưởng nhớ chỗ Phật vào Niết-bàn, vui mừng muốn thấy, ghi nhớ không quên, sanh lòng luyến mộ. Này A-nan, sau khi Ta nhập Niêt-bàn, các đệ tử dù nam hay nữ nhớ tới khi Phật giáng sanh, có những công đức như thế; khi Phật đắc đạo, có những thần lực như thế; khi Phật chuyển pháp luân, có những sự hóa độ như thế; khi Phật sắp diệt độ, có những lời di chúc như thế; rồi mỗi người đều nên đi đến bốn nơi đó. Sau khi lễ kính, xây dựng chùa tháp thì sau khi thác đều được sanh về cõi trời, trừ những người đắc đạo. Phật dạy: -Này A-nan, sau khi Ta diệt độ, có các người dòng họ Thích đến cầu đạo hãy nhận cho họ xuất gia, thọ giới Cụ túc chớ đê lâu. Cho đên những người tu học theo giáo pháp khác đến cầu đạo, cũng nhận cho họ xuất gia, thọ giới Cụ túc chớ có để trải

qua bốn tháng thử thách. Vì sao? Vì những người kia vốn có học sẵn các luận thuyết khác, nếu để lâu thì những sự hiểu biết sai lầm trước đây của họ sẽ có cơ hội tái phát. Bây giờ A-nan quỳ xuống, chăp tay tiên đên trước thưa: Bạch Thế Tôn, sau khi Phật diệt độ, có những Tỳ-kheo xiển nộ, ngỗ nghịch, tự chuyên ương ngạnh, phải đối xử với họ như thế nào? Phật dạy: A-nan, sau khi Ta diệt độ, có những hạng xiển nộ Tỳ-kheo, không theo oai nghi, không chấp thuận sự chỉ dạy, các ông hãy đem họ mà xử trị theo pháp

76 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Phạm-đàn, là thông báo cho các Tỳ-kheo, không ai được nói chuyện với họ, hoặc tới lui, dạy dỗ, cộng tác với Tỳ-kheo đó! Khi đó A-nan lại thưa: Bạch Thế Tôn, sau khi Phật diệt độ, có những người nữ đến xin thụ giáo thì làm sao? Phật dạy: Chớ cho họ gặp! Giả sử phải gặp thì làm sao? Chớ nói chuyện với họ! Giả sử phải nói chuyện với họ thì làm sao? - Lo thu nhiếp tâm ý! Này A-nan, ngươi cho rằng sau khi Phật diệt độ, các ngươi không chỗ nương tựa, không ai che chở, chớ nghĩ như thế, nên biết những kinh, luật mà Ta đã dạy, từ khi thành Phật đến nay là chỗ nương tựa, che chở cho ngươi đó. Này A-nan, từ nay trở đi cho phép các Tỳ-kheo tùy nghi bỏ các giới nhỏ nhặt, hãy lễ độ, trên dưới hòa thuận với nhau, đó là pháp kính thuận của người xuất gia. Phật bảo: Này các Tỳ-kheo, các ông đoi với Phật pháp, chúng Tăng và Chánh đạo, có gì nghi ngờ nữa không? Ai nghi thì mau hỏi đi cho kịp thời để sau này khỏi ăn năn. Giờ đây, Ta vẫn còn và sẽ giải quyết cho. Khi đó các Tỳ-kheo đều im lặng. Phật hỏi lần thứ hai, thứ ba, các Thầy Tỳ-kheo lúc đó cũng đều im lặng. Phật lại dạy: Nêu các ngươi e ngại không dám hỏi, hãy nhờ các vi hiểu biết hỏi giúp cho kịp thời để sau khỏi ăn năn. Bấy giờ, các Tỳ-kheo cũng vẫn im lặng. A-nan thưa: - Con tin trong đại chúng này, ai nấy đều có lòng tin thanh tịnh, không còn ai hoài nghi về Phật, Tăng nữa. Phật dạy: Này A-nan, Ta tự biết trong đại chúng này, dù có một vị Tỳ-kheo nhỏ nhất, cũng thấy được dấu đạo, không còn đọa vào đường ác, chỉ còn bảy lần sanh lại cõi Dục này là diệt hết khổ. Bấy giờ, đức Thế Tôn liền thọ ký cho một ngàn hai trăm vị đệ tử chứng được đạo quả. Khi ấy, đức Thế Tôn trịch y uất-đa-la-tăng để lộ cánh tay sắc vàng, bảo các Tỳ-kheo:

2. KINH Dư HÀNH > 77

Các ông nên nghĩ rằng đức Như Lai xuất hiện ở đời cũng như hoa Ưu- đàm-bát-la xuất hiện vậy. Lúc đó, đức Thế Tôn, diễn lại ý nghĩa ấy mà nói bài kệ: Cánh tay hữu sắc vàng, Phật hiện như Linh Thụy, Đen, đi đều vô thường, Hiện, diệt, không buông lung. Thế nên, các Tỳ-kheo không nên phóng dật, Ta chính nhờ không buông lung mà thành Chánh giác, vô lượng điều lành đều nhờ không buông lung mà có được. Tất cả vạn vật đều vô thường, đó là lời dạy cuối cùng của đức Như Lai. Khi ấy, Phật liền vào định Sơ thiền, rồi từ định Sơ thiền ra để vào đinh Nhị thiền, rồi từ định Nhị thiền ra để vào định Tam thiền, rồi từ định Tam thiền ra để vào định Tứ thiền, rồi từ đinh Tứ thiền ra để vào định Không xứ, rồi từ định Không xứ ra để vào định Thức xứ, rồi từ định Thức xứ ra để vào định Bất dụng, rồi từ định Bất dụng ra để vào định Hữu tưởng vô tưởng, rồi từ định Hữu tưởng vô tưởng ra để vào định Diệt tưởng. Lúc đó, A-nan hỏi A-na-luật: Đức Thế Tôn đã nhập Niết-bàn ư? A-na-luật đáp: Chưa! Đức Thế Tôn hiện đang ở

trong định Diệt tưởng. Tôi lúc trước được ở gần Phật nghe rằng, khi Phật từ định Tứ thiền ra mới vào Niết-bàn. Lúc ấy, đức Thế Tôn từ định Diệt tưởng ra để vào định Hữu tưởng vô tưởng, từ định Hữu tưởng vô tưởng ra để vào đinh Bất dụng, rồi từ đinh Bất dụng ra để vào định Thức xứ, rồi từ định Thức xứ ra để vào định Không xứ, rồi từ đinh Không xứ ra để vào Tứ thiền, rồi từ Tứ thiền ra để vào Tam thiền, rồi từ Tam thiền ra để vào Nhi thiền, rồi từ Nhi thiền ra để vào Sơ thiền, rồi từ Sơ thiền ra vào Nhị thiền, rồi từ Nhị thiền ra vào Tam thiền, rồi từ Tam thiền ra vào Tứ thiền, rồi từ Tứ thiền ra, Phật nhập Niết-bàn. Ngay lúc đó, quả đất chấn động mạnh, trời, người đều kinh hoàng, những chúng sanh ở cõi toi tăm, mặt trời, mặt trăng không chiếu đến, đều được soi sáng, trông thấy lẫn nhau, và bảo nhau: "Người kia sanh đến dây, người kia sanh đến đây mới có ánh sáng chiếu khắp như thế, hơn cả ánh sáng của chư thiên Dao-lai?9 Bấy giờ, chư thiên Đao-lợi ở giữa hư không dùng hoa văn-đà-là, hoa ưu- bát-la, hoa bát-đầu-ba, hoa câu-ma-đầu9 hoa phân-đà-lợi rải trên Như Lai và hội chúng, và bột hương chiên-đàn rải trên Phật và đại chúng. Khi Phật diệt độ rồi, Phạm thiên vương, ở giữa hư không dùng bài kệ tán thán Phật: Tất cả loài sanh linh, Đều phải bỏ thân mạng, Phật là đấng Vô Thượng, Thê gian không ai băng, Bậc Đại Hùng, Như Lai, Có thần lực vô úy, Phật nên ở đời lâu, Nhưng nay nhập Niết-bàn.

78 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân lại dùng bài kệ tán Phật: Ấm, hành đều vô thường, Chỉ vì pháp hưng suy. Sống, không ai không chết, Phật diệt là an lạc. Trong lúc đó, Vua Tỳ-sa-môn cũng dùng bài kệ tán thán Phật: Cây phước chốn tòng lâm, Sa-la phước vô thượng Là ruộng lành nhận cúng, Nơi Song Thọ diệt độ. Bấy giờ, A-na-luật lại dùng bài kệ tán Phật: Phật dùng vô vi tru, Không dùng hơi ra vào. Vốn đến từ tịch diệt, Mất cũng linh diệu thế. Bấy giờ, Tỳ-kheo Phạm-ma-na lại dùng bài kệ tán Phật: Chẳng dùng tâm mạn, lười, Tự tu tuệ vô thượng, Không chấp, không nhiễm 6, Bậc Vô Thượng lìa ác. Bấy giờ, Tỳ-kheo A-nan lại dùng bài kệ tán thán đức Phật: Trời người đều kinh hoàng, Toàn thân lông dựng ngược. Tất cả đều thành tựu, Bậc Chánh Giác diệt độ. Bấy giờ, thần Kim-tỳ-la lại dùng bài kệ tán thán đức Phật: Thế gian mất che chở, Chúng sanh mãi mù lòa, Không còn ai thấy Phật, Bậc Sư Tử Giữa Người. Bấy giờ, Lực Sĩ Mật Tích lại dùng bài kệ tán Phật: Các thiên, nhơn, Ma, Phạm, Đời này và đời sau, Không còn thấy được Phật, Bậc Sư Tử Giữa Người. Bấy giờ, Phật mẫu Ma-da lại dùng kệ tán Phật: Phật sanh vườn Tỳ-ni, Đạo Ngài truyên rộng khắp, Trở về chốn vốn sanh, Bỏ hẳn thân vô thường. Bấy giờ, thần Song Thọ lại dùng kệ tán Phật: Lúc nào tôi lại lấy, Hoa trái mùa cúng Phật, Đủ thập lực công đức, Như Lai đã diệt độ. Bấy giờ, thần Sa-la viên lâm lại dùng kệ tán Phật: Cõi này diệu lạc nhất, Phật sanh trưởng ở đây, ở đây chuyển pháp luân, Lại ở đây diệt độ. Bấy giờ, Tứ Thiên vương lại dùng kệ tán Phật: Như Lai trí vô thượng, 9 Thường r nói pháp vô thường, Giải khô cho chúng sanh, Cuôi cùng vào tịch diệt. Bấy giờ, Đao-lợi Thiên vương lại dùng kệ tán Phật: Qua muôn ngàn ức kiếp, Mong thành đạo vô thượng, Giải khổ cho chúng sanh, Cuối cùng vào tịch diệt.

2. KINH DU HÀNH 79

Bấy giờ, Diệm Thiên vương lại dùng kệ tán Phật: Đây là y tối hậu, Dùng quấn thân Như Lai. Nay Phật đã diệt độ, Y này sẽ cúng ai? Bấy giờ, Đâu-suất-đà Thiên vương lại dùng kệ tán Phật: Đây là thân cuối cùng, Ấm, giới diệt nơi đây. Không tâm tưởng lo mừng, Không còn lo già chết. Khi ấy, Hóa Tự Tại Thiên vương lại dùng kệ tán Phật: Phật vào giữa đêm nay, Nằm nghiêng hông bên phải. Tại vườn Sa-la này, Thích Sư Tử diệt độ. Lúc đó, Tha Họa Tự Tại Thiên vương lại dùng kệ tán Phật: Thế gian mãi tối tăm, Trăng sao đều mờ lặn, Bị vô thường che kín, Mất hẳn mặt trời trí. Bấy giờ, các Tỳ-kheo dùng kệ tán Phật: Thân này như bèo bọt, Mỏng manh có gì vui! Phật được thân Kim cang, Còn bi vô thường phá. Thân Kim cang chư Phật, Đều về với vô thường. Tan mau như tuyết non, Huống những chúng sanh khác. Sau khi Phật nhập Niết-bàn, các Tỳ-kheo buồn bã than khóc vô cùng, gieo mình xuống đất, lăn lóc kêu gào, không thể kiềm chế được và nói: uĐức Như Lai tại sao diệt độ sớm quá! Đức Thế Tôn diệt độ sớm quá! Đại pháp tại sao chìm đăm sớm quá! Chúng sanh mãi đau khô, măt thê gian đã diệt. Ví như cây lớn đã tróc gốc thì nhánh nhóc đều bị gãy đổ. Cũng như rắn bị chém, lăn lộn trên đất, ngơ ngác không biết đến nơi d2u.” Bấy giờ các Tỳ-kheo cũng thế, buồn bã vô cùng, gieo mình xuống đất, lăn lóc kêu gào, không thể tự kiềm chế được và than thở rằng: "Dức Như Lai tại sao diệt độ quá sớm! Đức Thế Tôn tại sao diệt độ quá sớm! Đại pháp tại sao mai một quá mau! Chúng sanh mãi đau khổ, mắt thế gian đã diei." Bấy giờ, Trưởng lão A-na-luật bảo các Tỳ-kheo: - Thôi di, thôi di, chớ buồn, kẻo có hàng chư thiên trên hư không nhìn xuống họ chê trách! Lúc đó9 các Tỳ-kheo hỏi A-na-luật: Trên hư không có bao nhiêu chư thiên? A-na-luật đáp: -Đầy cả hư không, đâu có thể tính lường được? Tất cả đều đang ở trên hư không, lăn lộn bồi hồi, đau đớn buồn bã, rơi lệ mà nói: “Bức Như Lai tại sao diệt độ quá sớm! Đức Thế Tôn tại sao diệt độ quá sớm! Đại pháp chìm đắm quá sớm! Chúng sanh mãi đau khổ, mắt thế gian đã diệt. Ví như cây lớn đã bi tróc góc thì nhánh nhóc đêu bị gãy đô, lại như răn bị chém, lăn lóc trên dát, ngân ngơ không biết đến nơi dâu."

80 e KINH TRƯỜNG A-HÀM

LÚC đó, chư thiên cũng lại như vậy, họ ở trong hư không, lăn lộn bồi hồi, đau đớn buồn bã nói: Đức Như Lai tại sao diệt độ quá sớm! Đức Thế Tôn tại sao diệt độ quá sớm! Đại pháp tại sao mai một quá sớm! Chúng sanh mãi đau khổ, mắt thế gian đã diệt. Các Tỳ-kheo đến hết đêm thì đã hiểu được. Sau khi giảng pháp ngữ xong, Trưởng lão A-na-luật bảo Tôn giả A-nan: -Ong hãy vào thành báo tin cho dân chúng dònệ Mạt-la biết là Phật đã diệt độ, nếu như họ có muốn cúng dường thì hãy mau đên cho kịp! Khi ấy A-nan vâng lời đứng dậy đảnh lễ dưới chân Phật, dắt theo một Tỳ- kheo khóc lóc vào thành. Xa xa, A-nan trông thấy năm trăm Mạt-la nhân có một chút duyên sự nhóm họp tại một nơi; khi thấy A-nan đến, họ đều đứng dậy làm lễ nghinh tiếp và hỏi A-nan: Thưa Tôn giả có việc gì đến đây sớm vậy? A-nan đáp: - Nay tôi vì muốn lợi ích cho các người nên đến đây sớm, các người nên biết đức Thế Tôn đã diệt độ đêm qua. Nếu như các người muốn cúng dường thì hãy đến đấy cho kịp. Khi chúng Mạt-la nghe lời ấy xong, thảy đều xúc động, lau nước mắt nói: Sao Phật vào Niết-bàn sớm quá! "Con mắt của thế gian” tại sao diệt mất sớm quá! A-nan khuyên: -Thôi, thôi, các người chớ có buồn khóc, muốn cho pháp hữu vi không biến dịch thì không thể có được. Đức Phật đã

dạy hễ có sanh thì có tử, có hợp thì có tan, tất cả ân ái đều là vô thường. Khi đó, dân chúng Mạt-la bảo nhau: Chúng ta hãy về nhà sửa soạn hương hoa và các kỹ nhạc đi mau đến rừng cây Song Thọ để cúng dường Xá-lợi. Hết một ngày rồi đem Xá-lợi Phật để lên một cái kiệu, đồng thời cho tất cả đồng tử Mạt-la khiêng đi khắp bốn hướng thành, có tràng phan, xông hương, rải hoa, kỹ nhạc cúng dường; trước hết đưa vào thành cửa Đông, đi khắp các nẻo đường để cho dan chúng đều được cúng dường. Sau đó lại đưa ra thành cửa Tây, đi đến một đồi cao mà làm lễ Trà-tỳ. Sau khi họ bàn luận như thế xong, mỗi người đều về nhà sắm sửa hương hoa và các thứ kỹ nhạc để đến rừng Sa-la Song Thọ cúng dường Xá-lợi Phật. Hết một ngày xong họ đặt Xá-lợi Phật trên một cái kiệu, tất cả dân chúng Mạt- la đều đen khiêng kiệu nhưng khiêng không nổi. Khi ấy, Tôn giả A-na-luật bảo: Này các Mạt-la, các người hãy thôi đi! Nhọc công vô ích! Nay chư thiên muốn đến khiêng kiệu.

2. KINH Dư HÀNH 81

Các Mạt-la nói: Chư thiên muốn khiêng kiệu này để làm gì? A-na-luật đáp: Theo ý các người thì muốn dùng hương hoa, kỹ nhạc cúng dường Xá-lợi suốt một ngày rồi đem Xá-lợi đặt lên kiệu, thanh niên Mạt"la khiêng bốn góc kiệu, treo phan, cầm phướn, xông hương, rải hoa, trỗi nhạc cúng dường. Đưa vào thành cửa Đông, đi khắp các nẻo đường để cho dân chúng đều được cúng dường. Sau đó ra cửa thành phía Tây, đưa đến một đồi cao làm lễ Trà-tỳ. Theo ý chư thiên thì muốn lưu Xá-lợi lại trong bảy ngày để kính lễ cúng đường bằng các thứ hương hoa, kỹ nhạc, sau đó mới thỉnh Xá-lợi Phật đặt lên kiệu, bôn góc kiệu các thanh niên Mạt-la khiêng, treo phan, cam phướn, xông hương, rải hoa, trỗi nhạc cúng dường Xá-lợi, vào thành cửa Đông, đi khắp các nẻo đường để cho dân chúng đều được cúng dường. Sau đó mới đưa vào thành cửa Bắc, qua s6ng Ni-liên-thiền đi đến chùa Thiên Quan mà làm lễ Trà-tỳ. Đó là ý chư thiên khiên kiệu bất động. Người Mạt-la nói: Hay lắm, xin tùy ý chư thiên! Khi đó, dân chúng Mạt-la bèn bảo nhau răng: "Trước hét chúng ta nên vào thành quét dọn, sửa soạn, tưới nước các nẻo đường và xông hương, sau đó trở lại đây cúng dường Xá-lợi Phật trong bảy ngày." Các Mạt-la cùng nhau vào thành, đến các ngả đường quét dọn, sửa soạn, tưới nước xông hương, và sau đó ra khỏi thành. Tại rừng Song Thọ dùng hương hoa, kỹ nhạc cúng dường Xá-lợi Phật. Trọn bảy ngày xong vào lúc chiều tối ngày thứ bảy, họ thỉnh Xá-lợi Phật đặt lên kiệu, các thanh niên Mạt-la khiêng bon góc kiệu, treo phan, cầm phướn, xông hương, rải hoa, trỗi các kỹ nhạc cúng dường, thứ lớp thong thả đi. Lúc ấy, các vị trời Đao-lợi dùng hoa văn-đà-la5 hoa iru-bát-la? hoa ba-đầu-ma, hoa câu-vật-đầu5 hoa phân-đà-lợi và bột chiên-đàn rải trên Xá-lợi. Khắp các nẻo đường chư thiên trỗi nhạc, quỷ thần ca xướng tiễn đưa. Lúc đó, các Mạt-la bảo nhau răng: "Hãy dừng lại nhạc của loài người, hãy thỉnh nhạc của chư thiên mà cúng dường Xá-lọd!" Bấy giờ, dân chúng Mạt-la khiêng kiệu đi dần vào cửa thành phía Đông, đen mỗi ngả đường thì dừng lại đốt hương, rải hoa, trỗi nhạc cúng dường. Khi ấy, có nàng Lộ-di thuộc dòng Mạt-la, vốn hết lòng tin Phật, cầm một đóa hoa vàng lớn như bánh xe đến cúng dường Xá-lợi. Và lúc đó, có một bà lão cất tiếng tán thán như sau: “Các Mạt-la này được lợi ích lớn. Cuối cùng Như Lai diệt độ tại đây, hãy gọi dân chúng cả nước mau đến cúng đường!” Khi dân chúng Mạt-la cúng dường xong, ra cửa thành phía Bắc, qua

sông Ni-liên-thiền? rồi đến chùa Thiên Quan để kiệu Phật xuống đất và thưa với A-nan:

82 KINH TRƯỜNG A-HÀM

A

-Chúng tôi giờ đây nên cúng dường băng cách nào nữa? Ngài A-nan bảo: -Toi tự thân theo hầu Phật, tự thân nghe nhận lời Phật dạy, nghe và ghi: "Nếu muốn táng Xá-lợi Phật, hãy theo như cách táng cho Chuyển Luân Thánh Vương!^, Họ hỏi tiếp: -Cách táng cho Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào? Theo cách táng cho Chuyên Luân Thánh Vương, trước hét là lây nước thơm tăm rửa thi thê, roi dùng năm trăm tâm vải tân-kiêp quân quanh thân thê, sau đó, đặt thi thê Ngài vào trong kim quan, lây dâu mè tưới vào, roi đặt kim quan này vào trong một cái quách lớn thứ hai bằng sắt rồi lấy một cái quách bằng gỗ chiên-đàn bọc ở ngoài. Chất lên trên đó các hương liệu nổi tiếng và các áo vải dày mà trà-tỳ. Thu nhặt Xá-lợi5 xây tháp tại ngã tư đường, dựng cột treo phan để cho dân chúng mỗi khi đi qua đều trông thấy vua mà tưởng nhớ và kính mộ sự giáo hóa chân chính của nhà vua để được nhiều sự lợi ích. Thế Tôn đã dạy: "Này A-nan! Nay ngươi muốn táng Ta thì trước hết dùng nước hương tắm rửa thi thể, sau đó dùng năm trăm tấm vải trắng quấn khắp thân Ta năm trăm lớp, kế tiếp đặt thi thể vào trong kim quan rồi tưới dầu mè vào, đặt kim quan này vào trong cái quách lớn bằng sắt thứ hai, kế tiếp lại đặt cái quách này vào trong một cái quách khác bằng gỗ hương chiên-đàn. Xong rồi chất các loại hương liệu nổi tiếng và vải dày lên trên đó mà frà-tỳ. Sau đó thu nhặt Xá-lợi, dựng tháp tại ngã tư đường đông thời treo ữàng phan, phướn đê mọi người đi đường đều trông thấy tháp Phật để tưởng nhớ và kính mộ công đức giáo hóa của đức Như Lai, đấng Pháp Vương. Nhờ đó, khi sống được phước lợi, khi chết được sanh thiên, ngoài ra còn được đắc dạo.” Lúc đó, dân chúng Mạt-la bảo nhau: "Chúng ta hãy vê thành lo sửa soạn đầy đủ dụng cụ tẩm táng đức Như Lai, như vải trắng mới, nước hương, hoa, dầu thơm, quan quách.” Tức thi, họ liên vào thành săm đủ các dụng cụ tâm táng. Khi xong, họ trở lại chùa Thiên Quan dùng nước thơm tắm gội kim thân Phật, lấy vải trắng mới quấn khắp kim thân Phật năm trăm lớp. Sau đó đặt thánh thể vào kim quan đã tẩm dầu thơm, lại đặt kim quan này vào trong cái quách lớn bằng sắt thứ hai và cuối cùng là đặt cái quách này vào trong cái quách khác bằng gỗ hương chiên-đàn. Khi xong chất đầy các loại hưcnig liệu nổi tiếng lên trên mà trà-tỳ. Khi ây, có vị đại thân dòng Mạt-la tên là Lộ-di, tay câm cây đuôc lớn châm lửa vào giàn hỏa thiêu kim thân Phật nhưng lạ thay, không cháy! Ke đó? lại có những trưởng lão Mạt-la cũng cầm lửa châm theo nhưng lửa vẫn không cháy. Ngài A-na-luật bảo chúng Mạt-la: "Thôi đi các người! Không phải các người đốt được đâu, lửa không cháy là vì ý chư thiên vay?5 Mạt-la hỏi: "Tại sao chư thiên khiến cho lửa không chay?" A-na-luật đáp: "Vi chư thiên nhận thấy ngài

2. KINH DU HÀNH 83

Đại Ca-diếp đang dẫn năm trăm đệ tử từ nước Ba-bà đang đi nửa đường để về cho kịp giờ thấy thân Phật khi chưa trà-tỳ. Vì chư thiên biết ý nên làm cho lửa không chay/9 Mạt-la nói: "Xin để toại y!" LÚC đó? ngài Đại Ca-diêp dát năm trăm đệ tử từ nước Ba-bà

đi vê? trên đường đi gặp một gã Ni-kiên-tử trong tay câm một đóa hoa văn-đà-la, ngài Đại Ca-diêp từ xa trông thây bèn lại gân hỏi: Này ông bạn, từ đâu lại đây? -Tôi từ thành Câu-thi lại. Bạn có biết Thầy tôi không? -Biết! - Thầy tôi còn sống không? Đã diệt độ cách đây bảy ngày. Tôi từ đó lại nên tôi nhận được đóa hoa trời này. Ca-diếp nghe xong buồn bã không vui. Còn năm trăm vị Tỳ-kheo nghe Phật diệt độ thì đều buôn khóc, lăn lóc kêu than kh6ng thể ngăn được, rơi lệ và nói: “Bức Như Lai tại sao diệt độ sớm quá! Đức The Tôn tại sao diệt độ sớm quá! Đại pháp sao lại chìm lặn sớm quá! 'Con mát thê gian' diệt mát thì chúng sanh sẽ bi đau khổ lâu dài! Ví như cây lớn đã bị tróc gốc thì nhánh nhóc phải bị gãy đổ. Ai nấy cũng như rắn bị chặt, quay cuồng, lăn lóc, ngẩn ngơ không biết gì cả?9 LÚC ây, trong chúng có một vị Tỳ-kheo tên là Bạt-nan-dà, thuộc dòng họ Thích, bảo các Tỳ-kheo rằng: "Các người chớ có buồn, đức Thế Tôn diệt độ thì chúng ta được tự do. Ong già ây trước đây thường bảo chúng ta làm thê này, không nên làm thế kia nhưng từ nay về sau thì tùy ý chúng ta hành dOng." Ngài Đại Ca-diếp lúc đó nghe nói như thế trong lòng buồn bã không vui, mới bảo các Tỳ-kheo chỉnh trang y bát đi mau đến cây Song Thọ để được thấy thân Phật trước khi trà-tỳ. Khi ấy, các Tỳ-kheo nghe ngài Đại Ca-diếp nói xong đứng dậy theo ngài đến thành Câuthi, qua sông Ni-liên-thiền? đến chùa Thiên Quan và đi ngay đến chỗ ngài A-nan, sau khi hỏi han xong đứng qua một bên và hỏi: Thưa Tôn giả A-nan, chúng tôi muốn thấy thân Xá-lợi Phật trước khi trà- tỳ có thể được không? A-nan đáp: Tuy chưa trà-tỳ nhimg mà khó thấy được. Tại sao? Vì thân Phật được tắm nước hương, ngoài thì quấn năm trăm lớp vải trắng và đặt trong một kim quan, đồng thời kim quan ấy được đặt trong một cái quách bằng sắt, và cái quách này được đặt trong một cái quách khác bằng gỗ hương chiên-đàn, do đó thân Phật khó thấy được. Ngài Ca-diếp xin ba lần như thế nhưng ngài A-nan vẫn trả lời một câu như cũ là khó thấy được. Chẳng biết làm sao, ngài Ca-diếp lúc đó mới hướng về

giàn hỏa mà chiêm bái, chính lúc ây bông nhiên từ trong lòng quan quách, Phật duỗi hai bàn chân ra ngoài để cho ngài Ca-diếp thấy. Đồng thời ngài Ca-diếp nhận thấy chân Phật có màu sắc lạ, lay làm lạ bèn hỏi A-nan: Thân Phật vốn sắc vàng, tại sao chân Ngài có màu sắc khác như thế này? A-nan đáp: Trước đây có một bà già vì tiếc thương Phật, rờ vào chân Phật, và làm rơi r r nước mat trên chân Phật cho nên có màu sác khác như thê! Ngài Ca-diêp nghe xong, trong lòng không vui. Thê roi, ngài Ca-diêp hướng về giàn hỏa đảnh lễ thân Xá-lợi Phật. Khi ấy bốn chúng và chư thiên trên hư không cũng đồng thời làm lễ. Lúc đó bỗng nhiên chân Phật biến mất! Ngài Đại Ca-diếp vừa đi quanh giàn hỏa ba vòng vừa đọc bài kệ tán thán như sau: rrị A • r • J. À 1 Ạ Toi nay cúi đau le Đức Đạo sư Vô thượng, Thánh trí không thể lường, Thánh trí cao tột đỉnh. Bậc Sa-môn Tối Cao, Tối thượng không tỳ vết, Thanh tinh không tham ái, Bậc Thầy giữa trời, người, Tôi nay xin kính lễ, Đấng mạnh nhất giữa người. Khô hạnh chăng ai băng, Từ bỏ để dạy người, Kính lễ đấng Thế Tôn, Không nhiễm, không tràn cấu. Dứt sạch tham, sân, si, Vui trong hạnh không tịch, Kính lễ đấng Thập Lực, Độc nhất không ai bằng. Giải thoát là tối thượng, Phúc trí cao tột bực, Kính lễ đấng Trí Tịnh, Bạc giác ngọ Tư đê. Vô thượng giữa Sa-môn, Khiến bỏ tà về chánh, Kính lễ đấng Tịch

Tịnh, Thế Tôn thường tịch diệt. Không bứt rứt, tỳ vết, Thân tâm thường vắng lặng, Kính lễ đấng Thanh Tịnh, Loại trừ mọi nhiễm ô. Tuệ nhãn không hạn lượng, Cam lồ, tiếng oai vang, Kính lễ đấng Vô Thượng, Hy hữu khó nghĩ bàn. Tiếng nói như sư tử, ở rừng không khiếp sợ, Hàng ma, vượt bốn tánh. Cho nên tôi đảnh lễ. Khi ngài Đại Ca-diếp có oai đức lớn lao và đủ bốn biện tài, vừa đọc xong bài kệ trên thì hỏa đàn của Phật không đốt tự nhiên bừng cháy. Dân chúng Mạt-la bảo nhau: "Ngọn lửa cháy mạnh quá khó dập tắt, e cháy tiêu hết Xá-lợi! Chúng ta phải lấy nước ở đâu để tư&i?" Lúc đó, có vi thần Sa-la hết lòng tin Phật, đang hầu một bên, dùng thần lực làm tắt ngọn lửa. Khi ấy dân chúng Mạt- la bảo nhau: "Chúng ta hãy đi hái hết hoa thơm ở chung quanh thành Câu-thi cách đây mười hai do-tuần đem về dâng cúng Xá-lợi Phát." Tức thì, họ liền đi đên bên thành và hái hét hoa thơm vê cúng dường Phật.

2. KINH Dư HÀNH 85

Bấy giờ, dân chúng Mạt-la nước Ba-bà nghe Phật diệt độ tại Song Thọ, tự nghĩ: "Ta nay nên đên đó câu xin phân Xá-lợi vê nước ta dựng tháp Cling dường.^, Khi áy họ liên hạ lệnh đem bôn thứ binh: tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh đi đến thành Cau-thi, và cử sứ giả đến nói: -Chúng tôi nghe đức Phật diệt độ tại đây, Phật cũng là thầy chúng tôi, vì lòng kính mộ Ngài, chúng tôi đến xin phần Xá-lợi về nước dựng tháp Cling dường. Vua nước Câu-thi đáp: Thật vậy, đúng như lời ngài nói nhưng vì đức Thế Tôn đã đến đây và diệt độ tại đây, nhân dân nước tôi tự do cúng dường, các ngài từ phương xa đến đây câu Xá-lợi; nhimg rát tiêc? việc ây han là không được! Đồng thời dân chúng dòng Bạt-ly thuộc nước Già-la-phả, dân chúng dòng Câu-lợi thuộc nước La-ma-già, dân chúng dòng Bà-la-môn nước Tỳ-lưu-đồ, dân chúng dòng Thích-ca thuộc nước Ca-duy-la-vệ, dân chúng dòng Ly-xa thuộc nước Tỳ-xá-ly và Vua A-xà- thế thuộc nước Ma-kiệt-đà, nghe đức Như Lai diệt độ tại Song Thọ? ở thành Câu-thi đều tự nghĩ: “Ta nay nên qua đó để cầu lấy phần Xắ-ỉợiy Quốc vương A-xà-thế và các vị ấy bèn hạ lệnh trong nước đem bốn thứ binh: Tượng, mã, xa và bộ binh tiến qua sông Hằng. Vua A-xà-thế cử Bà-la-môn Hương Tánh và nói: "Ngươi hãy nhân danh ta, vào thành Câu-thi thăm hỏi các vị Mạt-la... có khỏe mạnh, có bình thường không, và nói ta cùng các vi xưa nay vốn kính nhau, láng giềng hòa nghi chưa có xảy ra sự tranh tụng. Nay ta nghe đức Như Lai diệt độ tại quý quốc, đối với đức Thế Tôn, ta hết lòng tôn kính nên chẳng quản xa xôi đến đây cầu xin Xá-lọd, đem về nước dựng tháp cúng dường. Nếu nhận lời, ta sẽ hiến quốc bảo cho.” Bấy giờ, Bà-la-môn Hương Tánh vâng lệnh nhà vua đến thành Câu-thi nói với các Mạt-la rằng: “Vua nước Ma-Kiệt vấn an Đại vương, có khỏe mạnh, có bình thường không? Nhà vua đối với ngài hết lòng tôn kính, láng giềng hòa nghị, chưa hề xảy ra sự tranh tụng, nhân nghe đức Như Lai diệt độ tại quý quốc, đối với đức Thế Tôn, vua thật hết lòng cung kính, cho nên từ phương xa đến đây cầu xin phần Xá-lợi của Phật để đem về nước dựng tháp cúng dường, nếu nhận lời nhà vua sẽ hiến quốc bảo cho.” Lúc đó, các Mạt-la đáp: "Quả thật như thế, đúng như lời ngài vừa trình bày; nhưng vì đức Thế-Tôn đã giáng lâm và diệt độ tại đây thì nhân dân nước tôi tự lo cúng dường, xin khỏi phiền quý ngài từ phương xa đến dây, việc cấp Xá-lợi là không thể duve." Lúc đó, các quốc vương bèn triệu tập các quần thần lại thảo luận như sau: Chúng ta hòa nghi, Xa đên cúi dâu, Khiêm tốn yêu cầu, Nhưng không chấp nhận. Bốn

binh đã sẵn, Không tiếc thân mạng, Dùng nghĩa không được, Tất phải dùng sức.

86 > KINH TRƯỜNG A-HÀM

Khi ấy, vua nước Câu-thi cũng triệu tập quần thần để thảo luận, trả lời rằng: Các người xa nhọc, Khuất phục cầu xin, Như Lai di thể5 Nhưng không cho được. Họ muôn dùng binh, Ta đây cũng săn, Chống trả đến cùng, Chưa từng biết sợ. Thấy vậy, Bà-la-môn Hương Tánh, lúc đó đứng ra hiểu dụ mọi người: “Chu Hiền suốt đời nhận lãnh lời dạy của Phật, miệng thì tụng lời Phật dạy, tâm địa hiên hòa, ý chí nhân từ, thường mong cho tát cả chúng sanh đêu được an lành, nay chẳng lẽ vì giành Xá-lợi Phật mà trở lại tàn hại lẫn nhau? Hơn nữa, di thể Như Lai, nếu muốn có lợi ích sâu xa thì Xá-lợi hiện tại nên chia ra thành nhiều phần.,, Mọi nệười đều khen là phải. Họ lại bàn tán: "Nên nhờ ai đủ sức phân chia giup?59 T^t cả đều cho Bà-la-môn Hương Tánh là người nhân trí quân bình, có thể phân chia được. Bấy giờ, các quốc vương liền bảo ông Hương Tánh: "Ong hãy chia Xá-lợi Phật thành tám phần đồng đêu cho chúng t6i!" Lúc đó, Hương Tánh nghe các vua nói xong đi ngay đến chỗ Xá-lợi, cúi đầu đảnh lễ xong, từ từ tiến đến, đem răng trên của Phật để riêng một bên, sai sứ giả đem răng trên của Phật đến cho Vua A-xà-thế, ông Hương Tánh bảo sứ giả rằng: "Ngươi hãy nhân danh ta, tâu: 'Thưa Đại vương có được khỏe mạnh, đi đứng có bình thường không? Xá-lợi chưa đến tay chắc Đại vương trông lắm! Nay tôi giao cho sứ giả răng trên của Như Lai để kịp cúng dường, cho thỏa mãn sự khát vọng của Đại vương. Sáng mai, khi chia xong Xá-lợi, tôi sẽ đích thân dâng lên ngài.'" Sứ giả vâng lời Hương Tánh xong liên đến chỗ Vua A-xà-thế mà tâu: "Ngài Hương Tánh xin hỏi: 'Đại vương có được khỏe mạnh, đi đứng có bình thường không? Xá-lợi chưa đến tay chắc Đại vương trông lắm! Nay ngài giao tôi răng trên của Phật để kịp cúng dường, hầu thỏa lòng mong đợi của Đại vương! Sáng mai, khi chia Xá-lợi xong, ngài Hương Tánh trở về và đích thân dâng lên Đại vương.”
Bấy giờ, ông Hương Tánh lấy một cái bình và dùng bát đá, chia đều Xá-lợi ra làm tám phần bằng nhau. Vừa xong, ông xin mọi người cái bình đó để dựng tháp thờ tại nhà riêng. Các Bà-la-môn đều bảo: "Thật là có trí! Thật là hợp ụi&i!" Tất cả đều cùng đồng ý cho ông. Lúc đó, người trong thôn Tất-bát cũng đến xin mọi người phần tro còn lại để dựng tháp cúng dường, mọi người lúc đó đều chấp nhận. Bấy giờ, người nước Câu-thi được Xá-lợi? liền dựng tháp trong nước cúng dường. Và các người thuộc nước Ba-bà, Gia-la, La-ma-gia, Tỳ-lưu-đề, Ca-duy- la-vệ, Tỳ-xá-ly, vua nước Ma-kiệt là A-xà-thế... khi được phần Xá-lợi liền trở về nước lo xây tháp cúng dường, còn ông Hương Tánh Bà-la-môn thì đem cái bình dùng chia Xá-lợi về nhà dựng tháp cúng dường. Đồng thời, dân chúng thôn Tât-bát đem phân tro còn lại vê dựng tháp cúng dường.

2. KINH Dư HÀNH > 87

Như vậy, Xá-lợi Phật được chia thờ tại tám tháp, tháp thứ chín thờ cái bình, tháp thứ mười thờ tro, tháp thứ mười một thờ tóc Phật khi còn tại thế. Phật đản sanh, xuất gia, thành đạo và diệt độ lúc nào? Và những ngày tháng nào? Như Lai đản sanh, xuất gia, thành đạo vô thượng và nhập Niết-bàn vào lúc sao mai mọc, nhăm ngày mông tám tháng Hai. Khi nào Phật đản sanh, Xuất gia tìm chân lý, Thành tựu đạo vô thượng, Và nhập đại Niết-bàn? Sao mai mọc, Phật sanh, Xuất gia tìm chan lý, Thành tựu đạo vô

thượng, Và nhập đại Niết-bàn. Mồng tám Như Lai sanh, Xuất gia tìm chân lý, Thành tựu đạo vô thượng, Và nhập đại Niết-bàn. Mồng tám, Nhị Túc sanh, Xuất gia tìm chân lý, Thành tựu đạo vô thượng, Và nhập đại Niết-bàn. Tháng Hai, Như Lai sanh, Xuất gia tìm chân lý. Thành tựu đạo vô thượng, Và nhập đại Niết-bàn. Tháng Hai, Nhi Túc sanh, Xuất gia tìm chân lý, Thành tựu đạo vô thượng, Và nhập đại Niết-bàn. Hoa Sa-la nở rộ, Đủ màu sáng chói nhau, ở nơi chỗ đản sanh, Đức Như Lai diệt độ. Đại Từ nhập Niết-bàn, Nhiều người xưng tán lễ, Vượt hết mọi sợ hãi, Quyết định nhập Niết-bàn.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.